

**BỘ CÔNG AN**  
**CÔNG AN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC**  
**TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC KIẾN THỨC VỀ**  
**LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ,**  
**ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**  
**(Dùng cho học sinh từ 16-18 tuổi)**



**Đà Nẵng - 2024**

## LỜI NÓI ĐẦU

Luật Giao thông đường bộ đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13-11-2008, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-07-2009. Luật Giao thông đường bộ năm 2008 bao gồm 8 chương với 89 điều.

Luật Giao thông đường bộ quy định về quy tắc giao thông đường bộ; kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phương tiện và người tham gia giao thông đường bộ; vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về giao thông đường bộ. Luật Giao thông đường bộ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến giao thông đường bộ trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

An toàn giao thông hiện nay đang là một trong những vấn đề được toàn xã hội quan tâm. Theo thống kê của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Hằng năm, số lượng người chết và bị thương do tai nạn giao thông gây nên ngày càng gia tăng, thiệt hại đến hàng chục tỉ đồng cho Nhà nước và Nhân dân (trong đó có hàng trăm vụ liên quan đến học sinh và trẻ em). Cùng với những thông tin về an toàn giao thông thì việc giáo dục an toàn giao thông cho các em học sinh THPT là một việc thiết thực và có thể thực hiện được. Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh THPT là một nội dung giáo dục tuy có vẻ đơn giản nhưng lại rất khó vì không chỉ dạy cho học sinh thuộc lòng những điều luật quy định mà phải làm cho các em hiểu, nhớ và quan trọng hơn cả là có hành vi đúng khi tham gia giao thông!

Do vậy, việc nâng cao ý thức chấp hành pháp luật an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và kỹ năng khi tham gia giao thông vô cùng quan trọng cho thế hệ tương lai những kiến thức và ý thức tuân thủ luật giao thông, có cách cư xử văn minh khi tham gia giao thông.

Nhằm trang bị bổ sung kiến thức về Luật Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và kỹ năng tham gia giao thông an toàn, đặc biệt là an toàn khi đi bộ, xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, xe buýt, ô tô đưa đón học sinh. **Công an Thành Phố Đà Nẵng** tổ chức biên soạn tài liệu tài liệu tập huấn, hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức về luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

Tài liệu tập trung đi sâu vào những nội dung thiết thực về những kiến thức cơ bản về Luật Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; đồng thời tập trung trang bị cho các em học sinh Trung học phổ thông những kiến thức, kỹ năng, quy tắc tham gia giao thông an toàn.

Nội dung tài liệu gồm 5 phần:

**PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG Ở LÚA TUỔI HỌC SINH**

**PHẦN 2: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN**

**PHẦN 3: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT AN TOÀN**

**PHẦN 4: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN**

**PHẦN 5: BỘ QUY TẮC “VĂN HÓA GIAO THÔNG” VÀ CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN GIAO THÔNG**

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình biên soạn nhưng chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót. Ban biên soạn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các cơ quan và bạn đọc để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Bảo đảm an toàn giao thông là mong muốn của tất cả chúng ta - mà trong đó từng thành viên trong xã hội đều có trách nhiệm thực hiện. Ban soạn thảo hy vọng cuốn tài liệu sẽ có giá trị thiết thực trong việc nâng cao an toàn giao thông, đặc biệt cho các em học sinh Trung học phổ thông; để giao thông tại Việt Nam sẽ ngày càng an toàn và bền vững.

Trân trọng cảm ơn!

# MỤC LỤC

|                                                                                                        |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>                                                                               | <b>1</b>  |
| <b>PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG Ở LỨA TUỔI HỌC SINH .....</b>                      | <b>6</b>  |
| <b>I. NGƯỜI THAM GIA GIAO THÔNG BAO GỒM NHỮNG AI? .....</b>                                            | <b>6</b>  |
| <b>II. TAI NẠN GIAO THÔNG LÀ GÌ? .....</b>                                                             | <b>7</b>  |
| <b>III. NGUYÊN NHÂN GÂY RA TAI NẠN GIAO THÔNG Ở LỨA TUỔI HỌC SINH .....</b>                            | <b>8</b>  |
| 1. Nguyên nhân khách quan .....                                                                        | 8         |
| 2. Nguyên nhân chủ quan.....                                                                           | 10        |
| <b>II. HẬU QUẢ KHI KHÔNG CHẤP HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA .....</b> | <b>12</b> |
| 2. Hậu quả của tai nạn giao thông.....                                                                 | 12        |
| <b>PHẦN 2: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN.....</b>                          | <b>15</b> |
| <b>I. KIẾN THỨC KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ.....</b>                                              | <b>15</b> |
| 1. Các phương tiện giao thông đường bộ.....                                                            | 15        |
| 2. Quy định về độ tuổi sử dụng xe đạp điện, xe máy điện.....                                           | 15        |
| 3. Quy tắc chung (Điều 9 Luật GTĐB năm 2008).....                                                      | 15        |
| 4. Các quy tắc cụ thể.....                                                                             | 16        |
| 5. Hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ.....                                                          | 30        |
| 6. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính cơ bản đối với người tham gia giao thông.....                | 58        |
| <b>II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN.....</b>                                           | <b>63</b> |
| 1. Các bước đi bộ qua đường an toàn .....                                                              | 63        |
| 2. Đội mũ bảo hiểm.....                                                                                | 65        |
| 3. An toàn khi ngồi sau xe đạp, xe máy .....                                                           | 66        |
| 4. An toàn khi ngồi trên xe ô tô.....                                                                  | 67        |
| 5. An toàn khi đi xe buýt, xe đưa đón học sinh .....                                                   | 68        |
| 6. Một số kỹ năng và kinh nghiệm điều khiển xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện .....                     | 69        |
| 7. Điều khiển xe máy số (dưới 50cc) an toàn .....                                                      | 73        |
| 8. Đi từ đường nhánh ra đường chính an toàn .....                                                      | 75        |

|                                                                                                                                   |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 9. Quan sát rộng .....                                                                                                            | 75        |
| 10. Vào cua đúng cách .....                                                                                                       | 76        |
| 11. Cách lái xe an toàn khi trời mưa bão, gió lớn, khói bụi .....                                                                 | 77        |
| 12. Trang phục khi tham gia giao thông.....                                                                                       | 77        |
| 13. Các hành vi bị nghiêm cấm .....                                                                                               | 78        |
| <b>III. PHÁN ĐOÁN RỦI RO KHI THAM GIA GIAO THÔNG .....</b>                                                                        | <b>79</b> |
| 1. Tầm quan trọng của phán đoán rủi ro .....                                                                                      | 79        |
| 2. Phân loại rủi ro.....                                                                                                          | 80        |
| 3. Luyện lập phán đoán rủi ro .....                                                                                               | 81        |
| 4. Phòng tránh các tình huống nguy hiểm thường xảy ra.....                                                                        | 82        |
| <b>PHẦN 3: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT AN TOÀN .....</b>                                                   | <b>84</b> |
| <b>I. QUY TẮC THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT .....</b>                                                                             | <b>84</b> |
| 1. Các phương tiện giao thông đường sắt.....                                                                                      | 84        |
| 3. Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt (Điều 25, Luật GTĐB năm 2008)..... | 85        |
| <b>II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT AN TOÀN.....</b>                                                                     | <b>87</b> |
| <b>PHẦN 4: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN .....</b>                                          | <b>91</b> |
| <b>I. QUY TẮC THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN .....</b>                                                            | <b>91</b> |
| 1. Các phương tiện giao thông đường thủy nội địa .....                                                                            | 91        |
| 2. Qua phà, qua cầu phao (Điều 23, Luật GTĐB năm 2008).....                                                                       | 91        |
| <b>II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN .....</b>                                                           | <b>92</b> |
| 1. Lên xuống phương tiện thủy.....                                                                                                | 92        |
| 2. Chú ý an toàn khi ngồi trên phương tiện thủy.....                                                                              | 92        |
| <b>III. PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC.....</b>                                                                                    | <b>95</b> |
| <b>IV. XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC .....</b>                                                                                  | <b>96</b> |
| <b>PHẦN 5: BỘ QUY TẮC “VĂN HÓA GIAO THÔNG” VÀ CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TNGT .....</b>                                                   | <b>97</b> |
| <b>I. BỘ QUY TẮC “VĂN HÓA GIAO THÔNG” CHO GIÁO VIÊN, HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN TP. ĐÀ NẴNG .....</b>                                  | <b>97</b> |
| 1. Mục đích .....                                                                                                                 | 97        |
| 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng.....                                                                                              | 97        |

|                                                                                                                                                         |            |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3. Nội dung.....                                                                                                                                        | 97         |
| <b>II. CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN GIAO THÔNG .....</b>                                                                                                  | <b>99</b>  |
| <b>III. LỰC LƯỢNG CSGT CATP ĐÀ NẴNG HƯỚNG DẪN MỘT SỐ<br/>PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC GIÁO DỤC AN TOÀN THÔNG CHO HỌC<br/>SINH ĐỘ TUỔI TỪ 16-18 TUỔI .....</b> | <b>100</b> |
| 1.1. Tổ chức các hội thi tìm hiểu về Luật ATGT, các buổi tuyên truyền dưới<br>cờ; .....                                                                 | 101        |
| 1.2. Tổ chức các hội diễn tiểu phẩm, sân khấu hóa, phiên tòa giả định .....                                                                             | 101        |
| 1.3. Ký cam kết thực hiện an toàn giao thông .....                                                                                                      | 102        |
| 1.4. Thành lập đội xung kích an toàn giao thông,.....                                                                                                   | 103        |
| 1.5. Ban giám hiệu, đoàn trường thường xuyên quan tâm tới việc đảm bảo an<br>toàn giao thông cho học sinh.....                                          | 104        |
| 1.6. Tích cực tuyên truyền về ATGT trong các tiết sinh hoạt đầu giờ.....                                                                                | 104        |
| 1.7. Thiết kế những ấn phẩm (tranh, ảnh, video) tuyên truyền pháp luật,<br>ATGT đăng tải trên các kênh truyền thông fanpage, website, youtube,.....     | 105        |

# PHẦN 1: TỔNG QUAN VỀ TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG Ở LÚA TUỔI HỌC SINH

## I. NGƯỜI THAM GIA GIAO THÔNG BAO GỒM NHỮNG AI?

**Người tham gia giao thông** gồm người điều khiển, người sử dụng phương tiện tham gia giao thông đường bộ; người điều khiển, dẫn dắt súc vật; người đi bộ trên đường bộ. (Điều 3, Luật Giao thông đường bộ năm 2008)

Bên cạnh đó, việc sử dụng các phương tiện giao thông đường sắt (tàu hỏa, tàu điện), đường thủy nội địa (tàu, đò, phà,...) cũng được liệt kê vào nhóm người tham gia giao thông.



*Giao thông đường bộ*



*Giao thông đường sắt*



*Giao thông đường thủy nội địa*

## II. TAI NẠN GIAO THÔNG LÀ GÌ?

**Tai nạn giao thông** là sự va chạm bất ngờ nằm ngoài ý muốn chủ quan của con người, xảy ra khi các đối tượng tham gia giao thông hoạt động trên đường giao thông công cộng, đường chuyên dụng hoặc ở địa bàn công cộng nhưng do chủ quan vi phạm luật lệ giao thông hoặc do gặp phải các tình huống, sự cố đột xuất không kịp phản ứng, tránh, gây ra thiệt hại về tính mạng hoặc thể trạng.





*Hiện trường và tình huống nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông ở học sinh*

### III. NGUYÊN NHÂN GÂY RA TAI NẠN GIAO THÔNG Ở LỨA TUỔI HỌC SINH

#### 1. Nguyên nhân khách quan

- **Điều kiện chất lượng đường xá và cơ sở hạ tầng giao thông:** Chất lượng đường xuống cấp tạo ra nhiều thách thức và nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Không chỉ vậy, việc thiếu hụt biển báo giao thông cũng gây ra sự nhầm lẫn trong việc điều hướng và ưu tiên giao thông. Cụ thể một số trường hợp điều kiện chất lượng đường như sau:

- + Bề mặt đường gồ ghề, có vũng nước, có ổ gà.
- + Đường trơn, trượt, bị sạt lở.
- + Bề mặt đường có vật cản (có cát, sỏi, đá, v.v...). - Nắp cống trên lòng đường hay trên vỉa hè không được đặt kín.
- + Đường hẹp có nhiều xe cộ và người tham gia giao thông.
- + Đường không đủ ánh sáng vào ban đêm, đường bị sương mù che khuất tầm nhìn của người điều khiển.
- + Tại các đoạn đường giao, lối rẽ cây cối hoặc nhà cửa che mất tầm nhìn đi hướng khác.
- + Không có đèn tín hiệu, biển báo tại các ngã ba, ngã tư,...
- + Đoạn đường dốc lớn, đường quanh co, đoạn đường cong lớn nhưng lại không có hoặc thiếu biển cảnh báo, biển chỉ dẫn (không có cọc tiêu, gương cầu lồi, ...).
- + Những nơi lòng đường rộng nhưng không có dải phân cách, thiếu vạch kẻ đường và hệ thống biển báo chỉ dẫn.



*Các sự cố trên mặt đường là gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông*

- ***Yếu tố thời tiết:*** Thời tiết khắc nghiệt như mưa bão, sương mù,...gây ảnh hưởng đến tầm nhìn, tạo ra điều kiện không thuận lợi khi tham gia giao thông. Từ đó tăng nguy cơ xảy ra tai nạn, nguy hiểm đến người điều khiển phương tiện và những người xung quanh.



*Lực lượng CSGT CATP Đà Nẵng đang xử lý sự cố cây ngã chắn ngang đường*

## 2. Nguyên nhân chủ quan

- *Do con người thiếu kiến thức và ý thức khi tham gia giao thông:* Người lái xe, người tham gia giao thông mắc lỗi dẫn đến va chạm:

- Người lái xe cơ giới không chú ý tập trung điều khiển phương tiện giao thông.
- Người lái xe cơ giới chạy xe nhanh quá tốc độ giới hạn quy định.
- Sử dụng điện thoại khi điều khiển phương tiện giao thông.
- Đeo tai nghe, nghe nhạc to khi đi qua các đoạn đường giao.
- Đi xe đạp, xe máy chở ba người trở lên.
- Đi xe đạp, xe máy chở hàng công kênh.
- Điều khiển xe đạp nhanh, lạng lách, đánh võng.
- Đi xe đạp dàn hàng hai, hàng ba trên làn đường dành cho xe cơ giới.
- Chơi đùa, bá bóng dưới lòng đường.
- Chạy nhảy đùa nghịch trên đường sắt.



*Học sinh dàn hàng ba, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định khi tham gia giao thông*



*Học sinh bốc đầu xe, lạng lách, đánh võng khi lưu thông trên đường*



*Chở quá số người quy định, dàn ngang ngang khi lưu thông đường lòng đường*

- **Sử dụng các phương tiện không đúng quy định:** điều kiện kỹ thuật của xe không đảm bảo an toàn, việc tự ý thay đổi kết cấu của xe là việc làm nguy hiểm khi tham gia giao thông

- Phương tiện giao thông không đảm bảo an toàn như:

+ Phanh không tốt, hỏng đèn chiếu sáng, hỏng đèn phản quang, hỏng đèn chiếu hậu.

+ Cửa kính, gương xe mờ (không lau chùi sạch sẽ).

+ Hệ thống máy móc của xe vận hành không tốt, bị trục trặc.

+ Xe quá cũ, hỏng hóc quá nhiều



*Lực lượng CSGT CATP Đà Nẵng kiểm tra kỹ thuật kết cấu phương tiện giao thông tại một cơ sở sửa chữa.*

## II. HẬU QUẢ KHI KHÔNG CHẤP HÀNH LUẬT GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ, ĐƯỜNG SẮT VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

### 2. Hậu quả của tai nạn giao thông

#### 2.1. Hậu quả về sức khỏe

- **Chấn thương và tàn phế:** Người bị tai nạn giao thông thường phải đối mặt với các chấn thương, từ những vết thương nhẹ đến những thương tổn nặng, thậm chí là tàn phế vĩnh viễn và tử vong



*Em học sinh đang điều trị chấn thương sau tai nạn giao thông*

- **Tâm lý và tinh thần:** Nạn nhân và gia đình có thể phải đối mặt với vấn đề tâm lý và tinh thần, như stress, lo âu, hoặc trầm cảm do hậu quả của tai nạn.



*Hình ảnh em học sinh đang điều trị tâm lý sau tai nạn giao thông*

## 2.2. Hậu quả về tài sản

- **Thiệt hại vật chất:** Hậu quả của tai nạn giao thông khiến phương tiện vận chuyển và tài sản cá nhân có thể bị thiệt hại nặng nề, đòi hỏi chi phí lớn để sửa chữa hoặc thay thế.



*Học sinh lái xe sai làn đường dẫn đến va chạm với ô tô*

- ***Chi phí y tế:*** Các chi phí liên quan đến điều trị y tế và phục hồi sức khỏe có thể đặt áp lực tài chính lớn lên nạn nhân và gia đình.

## **PHẦN 2: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN**

### **I. KIẾN THỨC KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

#### **1. Các phương tiện giao thông đường bộ.**

**Phương tiện giao thông đường bộ** gồm phương tiện giao thông cơ giới và phương tiện giao thông thô sơ.

- Một số phương tiện giao thông cơ giới thường gặp là xe ô-tô các loại, xe mô-tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện).

- Một số phương tiện giao thông thô sơ: xe đạp (kể cả xe đạp điện), xe xích lô,...

#### **2. Quy định về độ tuổi sử dụng xe đạp điện, xe máy điện**

(Trích nội dung Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (Luật số 23/2008/QH12))

##### **Điều 60. Tuổi, sức khỏe của người lái xe**

1. Độ tuổi của người lái xe quy định như sau:

a) Người đủ 16 tuổi trở lên được lái xe gắn máy có dung tích xi-lanh dưới 50 cm<sup>3</sup>;

b) Người đủ 18 tuổi trở lên được lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh có dung tích xi-lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên và các loại xe có kết cấu tương tự; xe ô tô tải, máy kéo có trọng tải dưới 3.500 kg; xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi;”

Theo quy định trên, học sinh dưới 16 tuổi không được phép điều khiển xe máy điện. Học sinh bậc THCS dưới 16 tuổi chỉ được điều khiển xe đạp điện, loại có bàn đạp (không phải đăng ký xe), tốc độ nhỏ hơn 250W (25km/h).

#### **3. Quy tắc chung (Điều 9 Luật GTĐB năm 2008)**

- Người tham gia giao thông phải đi bên **phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định** và phải **chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ**.

- Xe ô tô có trang bị dây an toàn thì người lái xe và người ngồi hàng ghế phía trước trong xe ô tô phải thắt dây an toàn.

*(Tại Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 bổ sung quy tắc chung trong giao thông đường bộ. Trong đó quy định tại khoản 3 như sau: “Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em”.*

*Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 theo khoản 2 Điều 88 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.)*

#### **4. Các quy tắc cụ thể**

##### **4.1. Quy định về đi bộ (Điều 32 Luật GTĐB năm 2008)**

- Người đi bộ phải đi trên **hè phố, lề đường**; trường hợp đường không có hè phố, lề đường thì người đi bộ phải đi **sát mép đường**.



*Hình ảnh đi bộ đúng luật trên hè phố, lề đường*



*Trường hợp không có hè phố, lề đường phải đi sát mép đường*

- Người đi bộ chỉ được qua đường ở những **nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường** hoặc có **cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ** và phải **tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn**.



*Qua đường ở nơi có vạch kẻ đường*



*Dèn tín hiệu báo hiệu được phép qua đường*



*Cầu đi bộ vượt đường Nguyễn Tất Thành, Đà Nẵng*



*Cầu đi bộ vượt đường Nguyễn Tri Phương, Đà Nẵng*

- Trường hợp không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải **quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn** khi qua đường.



*Quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn*

- Người đi bộ **không** được vượt qua dải phân cách, không đu bám vào phương tiện giao thông đang chạy; khi mang vác vật cồng kềnh phải bảo đảm an toàn và không gây trở ngại cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.



*Nghiêm cấm các hành vi trèo, vượt băng qua dải phân cách*

- Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.



*Trẻ em dưới 7 tuổi khi qua đường phải có người lớn dắt*

#### 4.2. Quy định về đội mũ bảo hiểm

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

##### **Điều 30. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy**

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

##### **Điều 31. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, người điều khiển xe thô sơ khác**

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.



*Lực lượng CSGT CATP Đà Nẵng trao tặng và hướng dẫn đội mũ bảo hiểm an toàn đến các em học sinh*

### **4.3. Quy định về điều khiển xe đạp, xe đạp điện**

**Điều 31. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp, người điều khiển xe thô sơ khác:**

1. Người điều khiển xe đạp chỉ được chở một người, trừ trường hợp chở thêm một trẻ em dưới 7 tuổi thì được chở tối đa hai người.

**Người điều khiển xe đạp** phải thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 30 của Luật này; **người ngồi trên xe đạp** khi tham gia giao thông phải thực hiện quy định tại khoản 4, Điều 30 của Luật này.

**(Khoản 3, 4, Điều 30 quy định như sau:**

**3. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện các hành vi sau đây:**

- a) Đi xe dàn hàng ngang;
- b) Đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ và phương tiện khác;
- c) Sử dụng ô, điện thoại di động, thiết bị âm thanh, trừ thiết bị trợ thính;
- d) Sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh;
- đ) Buông cả hai tay hoặc đi xe bằng một bánh đối với xe hai bánh, bằng hai bánh đối với xe ba bánh;
- e) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.

**4. Người ngồi trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy khi tham gia giao thông không được thực hiện các hành vi sau đây:**

- a) Mang, vác vật cồng kềnh;
- b) Sử dụng ô;
- c) Bám, kéo hoặc đẩy các phương tiện khác;
- d) Đứng trên yên, giá đèo hàng hoặc ngồi trên tay lái;
- đ) Hành vi khác gây mất trật tự, an toàn giao thông.)

2. Người điều khiển, người ngồi trên xe đạp máy phải đội mũ bảo hiểm có cài quai đúng quy cách.

3. Người điều khiển xe thô sơ khác phải cho xe đi hàng một, nơi có phần đường dành cho xe thô sơ thì phải đi đúng phần đường quy định; khi đi ban đêm phải có báo

hiệu ở phía trước và phía sau xe. Người điều khiển xe súc vật kéo phải có biện pháp bảo đảm vệ sinh trên đường.

4. Hàng hoá xếp trên xe thô sơ phải bảo đảm an toàn, không gây cản trở giao thông và che khuất tầm nhìn của người điều khiển.

#### **4.4. Tuân thủ quy định về tốc độ**

Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải, quy định:

a) Tốc độ tối đa cho phép xe cơ giới tham gia giao thông trong khu vực đông dân cư (trừ đường cao tốc)

| Loại xe cơ giới đường bộ                                                     | Tốc độ tối đa (km/h)                                        |                                                        |
|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|
|                                                                              | Đường đôi; đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên | Đường hai chiều; đường một chiều có một làn xe cơ giới |
| Các phương tiện xe cơ giới, trừ các xe được quy định tại Điều 8 Thông tư này | 60                                                          | 50                                                     |

#### **4.5. Quy định về dừng, đỗ xe trên đường bộ:**

Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về quy tắc giao thông trong đó quy định về dừng đỗ xe và người đi bộ, cụ thể như sau:

##### **Điều 18. Dừng xe, đỗ xe trên đường bộ:**

1. Dừng xe là trạng thái đứng yên tạm thời của phương tiện giao thông trong một khoảng thời gian cần thiết đủ để cho người lên, xuống phương tiện, xếp dỡ hàng hoá hoặc thực hiện công việc khác.

2. Đỗ xe là trạng thái đứng yên của phương tiện giao thông không giới hạn thời gian.

3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

a) Có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết;

b) Cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình;

c) Trường hợp trên đường đã xây dựng nơi dừng xe, đỗ xe hoặc quy định các điểm dừng xe, đỗ xe thì phải dừng, đỗ xe tại các vị trí đó;

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;

đ) Không mở cửa xe, để cửa xe mở hoặc bước xuống xe khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn;

e) Khi dừng xe, không được tắt máy và không được rời khỏi vị trí lái;

g) Xe đỗ trên đoạn đường dốc phải được chèn bánh.

4. Người điều khiển phương tiện không được dừng xe, đỗ xe tại các vị trí sau đây:

a) Bên trái đường một chiều;

b) Trên các đoạn đường cong và gần đầu dốc tầm nhìn bị che khuất;

c) Trên cầu, gầm cầu vượt;

d) Song song với một xe khác đang dừng, đỗ;

đ) Trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường;

e) Nơi đường giao nhau và trong phạm vi 5 mét tính từ mép đường giao nhau;

g) Nơi dừng của xe buýt;

h) Trước cổng và trong phạm vi 5 mét hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức;

i) Tại nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe;

k) Trong phạm vi an toàn của đường sắt;

l) Che khuất biển báo hiệu đường bộ.

### **Điều 19. Dừng xe, đỗ xe trên đường phố:**

Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường phố phải tuân theo quy định tại Điều 18 của Luật này và các quy định sau đây:

1. Phải cho xe dừng, đỗ sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi

của mình; bánh xe gần nhất không được cách xa lề đường, hè phố quá 0,25 mét và không gây cản trở, nguy hiểm cho giao thông. Trường hợp đường phố hẹp, phải dừng xe, đỗ xe ở vị trí cách xe ô tô đang đỗ bên kia đường tối thiểu 20 mét.

2. Không được dừng xe, đỗ xe trên đường xe điện, trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước. Không được để phương tiện giao thông ở lòng đường, hè phố trái quy định.



*Hành vi sai quy định khi dừng đỗ xe giữa đường sử dụng điện thoại*

#### **4.6. Quyền ưu tiên của một số loại xe**

Những xe sau đây được quyền ưu tiên đi trước xe khác khi qua đường giao nhau từ bất kỳ hướng nào tới theo thứ tự (*Khoản 1 Điều 22, Luật GTĐB năm 2008*) quy định:

1. Xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ
2. Xe quân sự, xe công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có xe cảnh sát dẫn đường
3. Xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu
4. Xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh, xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp.
5. Đoàn xe tang



*Thứ tự ưu tiêu của một số loại xe*

#### **4.7. Nhường đường tại nơi đường giao nhau**

##### **Điều 24, Luật GTĐB năm 2008 quy định:**

Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải;
2. Tại nơi đường giao nhau có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi bên trái;
3. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kì hướng nào tới.



*2 học sinh điều khiển xe đạp điện phóng nhanh khi đến đoạn đường giao nhau và không đội mũ bảo hiểm*

#### **4.8. Sử dụng làn đường**

a) Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

b) Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới đi trên làn đường bên trái.

c) Phương tiện tham gia giao thông đường bộ di chuyển với tốc độ thấp hơn phải đi về bên phải.



*Học sinh điều khiển xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm và sai làn đường quy định*



*Tuân thủ đúng làn đường trên bảng chỉ dẫn*

#### **4.9. Vượt xe**

a) Xe xin vượt phải có báo hiệu bằng đèn hoặc còi; trong đô thị và khu đông dân cư từ 22 giờ đến 05 giờ chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn.

b) Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

c) Khi có xe xin vượt, nếu đủ điều kiện an toàn, người điều khiển phương tiện phía trước phải giảm tốc độ, di sát về bên phải của phần đường xe chạy cho đến khi xe sau đã vượt qua, không được gây trở ngại đối với xe xin vượt.

d) Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

- Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;
- Khi xe điện đang chạy giữa đường;
- Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được.

e) Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Trên cầu hẹp có một làn xe;
- Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế;
- Nơi đường giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;
- Khi điều kiện thời tiết hoặc đường không bảo đảm an toàn cho việc vượt;
- Xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ.

#### **4.10. Chuyển hướng xe**

a) Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

b) Trong khi chuyển hướng, người lái xe phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

c) Trong khu dân cư, người lái xe chỉ được quay đầu xe ở nơi đường giao nhau và nơi có biển báo cho phép quay đầu xe.

d) Không được quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, gầm cầu vượt, ngầm, trong hầm đường bộ, đường cao tốc, tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, đường hẹp, đường dốc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất.

#### **4.11. Tránh xe đi ngược chiều**

a) Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình.

b) Xe cơ giới đi ngược chiều gặp nhau không được dùng đèn chiếu xa.

#### **4.12. Quy định các trường hợp nhường đường khi tránh nhau**

a) Nơi đường hẹp chỉ đủ cho một xe chạy và có chỗ tránh xe thì xe nào ở gần chỗ tránh hơn phải vào vị trí tránh, nhường đường cho xe kia đi.

b) Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc.

c) Xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước.

### **5. Hệ thống báo hiệu giao thông đường bộ**

Hệ thống báo hiệu đường bộ là tất cả những phương tiện dùng để báo hiệu, chỉ dẫn, báo lệnh hoặc điều khiển sự đi lại trên đường bộ như:

- Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- Tín hiệu đèn giao thông;
- Biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu, cột kilômét, mốc lộ giới hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

#### **5.1. Chấp hành báo hiệu đường bộ**

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

3. Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển

phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn.

## **5.2. Thứ tự hiệu lực của hệ thống báo hiệu đường bộ**

a) Khi đồng thời có các hình thức báo hiệu cùng ở một khu vực, mà ý nghĩa khác nhau thì người sử dụng đường phải chấp hành loại hiệu lệnh theo thứ tự như sau:

- Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- Tín hiệu đèn giao thông;
- Hiệu lệnh của biển báo hiệu;
- Vạch kẻ đường.

b) Khi ở một khu vực đã có biển báo hiệu đặt cố định lại có biển báo hiệu khác đặt tạm thời mà hai biển có ý nghĩa khác nhau thì người sử dụng đường phải chấp hành hiệu lệnh của biển tạm thời.

## **5.3. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông**

Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

### **Điều 7. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông**

7.1. Hiệu lệnh của người điều khiển được thể hiện bằng tay, còi, gậy hoặc đèn tín hiệu ánh sáng điều khiển giao thông. Để thu hút sự chú ý của người tham gia giao thông, người điều khiển giao thông ngoài sử dụng các phương pháp nêu trên còn dùng thêm còi.

7.2. Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông:

7.2.1. Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở các hướng đều phải dừng lại;

7.2.2. Hai tay hoặc một tay dang ngang để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía trước và ở phía sau người điều khiển phải dừng lại; người tham gia giao

thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; cánh tay trái người điều khiển gấp đi gấp lại sau gáy để báo hiệu người tham gia giao thông bên trái người điều khiển đi nhanh hơn hoặc cánh tay phải người điều khiển gấp đi gấp lại trước ngực để báo hiệu người tham gia giao thông bên phải người điều khiển đi nhanh hơn; bàn tay trái hoặc phải của người điều khiển ở vị trí ngang thắt lưng và đưa lên, xuống báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái hoặc bên phải người điều khiển đi chậm lại; bàn tay trái hoặc phải của người điều khiển giơ thẳng đứng vuông góc với mặt đất báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái hoặc bên phải người điều khiển dừng lại;

7.2.3. Tay phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phía sau lưng người điều khiển giao thông được phép đi; đồng thời tay trái giơ về phía trước lặp đi lặp lại nhiều lần, song song với tay phải báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển.

7.3. Quy định về việc sử dụng âm hiệu còi trong điều khiển giao thông của cảnh sát điều khiển giao thông như sau:

7.3.1. Một tiếng còi dài, mạnh là ra lệnh dừng lại;

7.3.2. Một tiếng còi ngắn là cho phép đi;

7.3.3. Một tiếng còi dài và một tiếng còi ngắn là cho phép rẽ trái;

7.3.4. Hai tiếng còi ngắn, thổi mạnh là ra hiệu nguy hiểm đi chậm lại;

7.3.5. Ba tiếng còi ngắn thổi nhanh là báo hiệu đi nhanh lên;

7.3.6. Thổi liên tiếp tiếng một, nhiều lần, mạnh là báo hiệu phương tiện dừng lại để kiểm tra hoặc báo hiệu phương tiện vi phạm.

## **Điều 8. Hiệu lực của người điều khiển giao thông**

Người tham gia giao thông đều phải chấp hành nghiêm chỉnh hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, kể cả trong trường hợp hiệu lệnh trái với tín hiệu của đèn điều khiển giao thông, biển báo hiệu hoặc vạch kẻ đường.

## Điều 9. Người điều khiển giao thông

Người điều khiển giao thông là cảnh sát giao thông mặc sắc phục theo quy định; người được giao nhiệm vụ hướng dẫn giao thông



*Hình ảnh các chiến sĩ cảnh sát giao thông*

### - Bảng mô tả các hiệu lệnh của người điều khiển giao thông:

|                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | Bàn tay phải của người điều khiển giơ thẳng đứng vuông góc với mặt đất báo hiệu người tham gia giao thông ở bên phải người điều khiển dừng lại                                                                                                                                                                                                                 |
|  | Tay phải giơ về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phía sau lưng người điều khiển giao thông được phép đi |

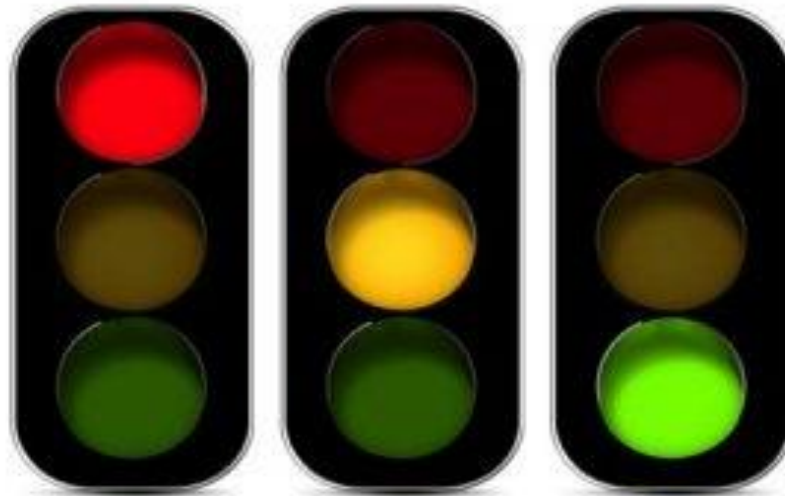
|                                                                                     |                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>Cánh tay trái người điều khiển gấp đi gấp lại sau gáy để báo hiệu người tham gia giao thông bên trái người điều khiển đi nhanh hơn</p>                      |
|   | <p>Cánh tay phải người điều khiển gấp đi gấp lại trước ngực để báo hiệu người tham gia giao thông bên phải người điều khiển đi nhanh hơn</p>                   |
|  | <p>Bàn tay trái của người điều khiển ở vị trí ngang thắt lưng và đưa lên, xuống báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái người điều khiển đi chậm lại</p> |
|  | <p>Bàn tay phải của người điều khiển ở vị trí ngang thắt lưng và đưa lên, xuống báo hiệu người tham gia giao thông ở bên phải người điều khiển đi chậm lại</p> |

|                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <p>Bàn tay trái của người điều khiển giao thông đứng vuông góc với mặt đất báo hiệu người tham gia giao thông ở bên trái người điều khiển dừng lại</p>                                                                                                                                                                                                                 |
|    | <p>Bàn tay phải của người điều khiển giao thông đứng vuông góc với mặt đất báo hiệu người tham gia giao thông ở bên phải người điều khiển dừng lại</p>                                                                                                                                                                                                                 |
|  | <p>Tay phải giao về phía trước để báo hiệu cho người tham gia giao thông ở phía sau và bên phải người điều khiển dừng lại; người tham gia giao thông ở phía trước người điều khiển được rẽ phải; người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng; người đi bộ qua đường phía sau lưng người điều khiển giao thông được phép đi</p> |

#### 5.4. Tín hiệu đèn giao thông

Đèn tín hiệu được đặt ở các ngã ba, ngã tư... để chỉ dẫn giao thông, là hiệu lệnh mà mọi người đi đường phải tuân theo. Hệ thống báo hiệu đường bộ quy định: Tín hiệu đèn giao thông có ba màu: **màu xanh, màu đỏ, màu vàng**. (*Khoản 3 Điều 10 Luật GTDB năm 2008*)

Tại một thời điểm, trên cùng một bộ đèn tín hiệu chỉ được sáng một trong ba màu: xanh, vàng hoặc đỏ (QCVN 41:2019)



**a. Tín hiệu xanh:** Cho phép đi.



**b. Tín hiệu đỏ:** Cấm đi. Báo hiệu phải dừng lại trước vạch dừng. Nếu không có vạch dừng thì phải dừng trước đèn tín hiệu theo chiều đi.



c. **Tín hiệu vàng:** Báo hiệu thay đổi tín hiệu của đèn xanh sang đỏ.

Tín hiệu vàng bật sáng, ***phải dừng lại trước vạch dừng, trường hợp đã đi quá vạch dừng hoặc đã quá gần vạch dừng nếu dừng lại thấy nguy hiểm thì được đi tiếp.***

Trong trường ***hợp tín hiệu vàng nhấp nháy là được đi nhưng phải giảm tốc độ, chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ qua đường hoặc các phương tiện khác*** theo quy định của Luật Giao thông đường bộ.



- **Đèn tín hiệu điều khiển người đi bộ qua đường:**
  - Đèn tín hiệu điều khiển người đi bộ có 02 màu: đỏ - xanh.
  - Khi tín hiệu đèn ĐỎ có HÌNH NGƯỜI bật sáng thì phải dừng lại.
  - Khi tín hiệu đèn XANH có HÌNH NGƯỜI bật sáng thì mới được qua đường và chỉ đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

**LƯU Ý:** Nếu đèn vàng nhấp nháy liên tục thì được đi chậm và phải an toàn.

### **5.5. Biển báo hiệu đường bộ**

Theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 41:2019/BGTVT do Tổng cục Đường bộ Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019:

#### **Điều 15. Phân loại biển báo hiệu:**

Biển báo hiệu đường bộ trong Quy chuẩn này được chia thành 5 nhóm cơ bản sau đây: Biển báo cấm; Biển hiệu lệnh; Biển báo nguy hiểm và cảnh báo; Biển chỉ dẫn; Biển phụ, Biển viết bằng chữ.

Biển báo hiệu trên đường cao tốc và đường đối ngoại phải phù hợp với các quy định nêu tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**15.1. Nhóm Biển báo cấm** là nhóm biển biểu thị các điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm. Biển báo cấm chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.

**15.2. Nhóm Biển hiệu lệnh** là nhóm biển để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt). Các biển có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.

**15.3. Nhóm Biển báo nguy hiểm** và cảnh báo là nhóm biển báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời. Biển chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu.

**15.4. Nhóm Biển chỉ dẫn** là nhóm biển báo dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông. Biển chỉ dẫn chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.

**15.5. Nhóm Biển phụ, biển viết bằng chữ** là nhóm biển nhằm thuyết minh bổ sung nội dung nhóm biển tại khoản 15.1, 15.2, 15.3, 15.4 Điều này hoặc được sử dụng độc lập.

Bảng mô tả đặc điểm nhóm biển báo hiệu đường bộ:

|                     |                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Biển báo cấm</b> |  | <b>Đặc điểm nhận biết:</b> Chủ yếu có dạng hình tròn, viền đỏ, nền màu trắng, trên nền có hình vẽ hoặc chữ số, chữ viết màu đen thể hiện điều cấm, trừ một số trường hợp đặc biệt.<br><b>Ý nghĩa:</b> Báo hiệu điều cấm mà người tham gia giao thông không được vi phạm |
|                     | <i>Cấm xe đạp</i>                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                         |

|                                           |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Biển báo nguy hiểm<br/>và cảnh báo</b> | <br>Đường người<br>đi bộ cắt<br>ngang          | <p><b>Đặc điểm nhận biết:</b> Chủ yếu có hình tam giác đều, viền đỏ, nền màu vàng, trên có hình vẽ màu đen mô tả sự việc cần báo hiệu</p> <p><b>Ý nghĩa:</b> Báo cho người tham gia giao thông biết trước các nguy hiểm trên đường để chủ động phòng ngừa kịp thời</p>                                                            |
| <b>Biển hiệu lệnh</b>                     | <br>Đường dành cho<br>người đi bộ              | <p><b>Đặc điểm nhận biết:</b> Có dạng hình tròn trên nền xanh lam có hình vẽ màu trắng đặc trưng cho hiệu lệnh nhằm báo cho người tham gia giao thông đường biết.</p> <p><b>Ý nghĩa:</b> Để báo các hiệu lệnh phải chấp hành. Người tham gia giao thông phải chấp hành các hiệu lệnh trên biển báo (trừ một số biển đặc biệt)</p> |
| <b>Biển chỉ dẫn</b>                       | <br>Vị trí người đi bộ<br>sang ngang         | <p><b>Đặc điểm nhận biết:</b> Chủ yếu có hình chữ nhật hoặc hình vuông hoặc hình mũi tên, nền màu xanh.</p> <p><b>Ý nghĩa:</b> Dùng để cung cấp thông tin và các chỉ dẫn cần thiết cho người tham gia giao thông</p>                                                                                                              |
| <b>Biển phụ, biển viết<br/>bằng chữ</b>   | <br>Khoảng cách đến<br>đối tượng báo<br>hiệu | <p><b>Đặc điểm nhận biết:</b> Hình chữ nhật hoặc hình vuông, nền trắng, viền đen</p> <p><b>Ý nghĩa:</b> Nhằm thuyết minh bổ sung nội dung cho 04 nhóm biển trên hoặc được sử dụng độc lập</p>                                                                                                                                     |

- **Nhóm biển báo cấm:**

# BIỂN BÁO CẤM

|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
|---------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------------------|
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 101<br>ĐƯỜNG CẤM                                  | 102<br>CẤM ĐI<br>NGƯỢC CHIỀU       | 103a<br>CẤM ÔTÔ                           | 103b<br>CẤM ÔTÔ<br>RẼ PHẢI            | 103c<br>CẤM ÔTÔ<br>RẼ TRÁI                 | 104<br>CẤM MÔTÔ                   |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 105<br>CẤM ÔTÔ<br>VÀ MÔTÔ                         | 106a<br>CẤM XE TẢI                 | 106b<br>CẤM XE TẢI<br>TỪ 2,5 TẤN          | 107<br>CẤM ÔTÔ KHÁCH<br>VÀ ÔTÔ TẢI    | 108<br>CẤM Ô TÔ<br>KÉO MOCOC               | 109<br>CẤM MÁY KÉO                |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 110a<br>CẤM XE ĐẠP                                | 110b<br>CẤM XE ĐẠP THỎ             | 111a<br>CẤM XE GẮN MÁY                    | 111b<br>CẤM XE LAM                    | 111c<br>CẤM XE LỎI MÁY                     | 111d<br>CẤM XE XÍCH LÔ            |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 112<br>CẤM NGƯỜI ĐI BỘ                            | 113<br>CẤM XE THỒ SƠ               | 114<br>CẤM XE SÚC VẬT KÉO                 | 115<br>HẠN CHẾ<br>TRỌNG LƯỢNG XE      | 116<br>HẠN CHẾ TRONG<br>LƯỢNG TRÊN TRỤC XE | 117<br>HẠN CHẾ<br>CHIỀU CAO       |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 118<br>HẠN CHẾ<br>CHIỀU NGANG                     | 119<br>HẠN CHẾ<br>CHIỀU DÀI XE ÔTÔ | 120<br>HẠN CHẾ CHIỀU DÀI<br>ÔTÔ KÉO MOCOC | 121<br>CƯ LY TỐI THIỂU<br>GIỮA HAI XE | 122<br>DỪNG LẠI                            | 123a<br>CẤM RẼ TRÁI               |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 123b<br>CẤM RẼ PHẢI                               | 124a<br>CẤM QUAY ĐẦU               | 124b<br>CẤM Ô TÔ<br>QUAY ĐẦU              | 125<br>CẤM VƯỢT                       | 126<br>CẤM Ô TÔ<br>TẢI VƯỢT                | 127<br>TỐC ĐỘ TỐI ĐA<br>CHO PHÉP  |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 128<br>CẤM BÓP CÒI                                | 129<br>TRẠM KIỂM TRA               | 130<br>CẤM DỪNG VÀ ĐỖ XE                  | 131a<br>CẤM ĐỖ XE                     | 131b<br>CẤM ĐỖ XE<br>NGÀY LỄ               | 131c<br>CẤM ĐỖ XE<br>NGÀY CHẨN    |
|                                                   |                                    |                                           |                                       |                                            |                                   |
| 132<br>NHƯỜNG CHO XE NGƯỢC<br>CHIỀU QUA ĐƯỜNG HẸP | 133<br>HẾT<br>CẤM VƯỢT             | 134<br>HẾT HẠN CHẾ<br>TỐC ĐỘ TỐI ĐA       | 135<br>HẾT TẤT CẢ<br>CÁC LỆNH CẤM     | 136<br>CẤM RẼ TRÁI VÀ<br>RẼ PHẢI           | 137<br>CẤM ĐI THẲNG VÀ<br>RẼ TRÁI |

**- Biển số P.101 “Đường cấm”**

Biển báo đường cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông đi lại cả hai hướng, trừ các xe được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ.

Nếu có biển báo đường cấm kèm theo hàng rào chắn ngang trước phần xe chạy thì các xe được ưu tiên cũng không được phép đi vào



P.101

**- Biển số P.102 “Cấm đi ngược chiều”**

Biển báo đường cấm tất cả các loại phương tiện tham gia giao thông đi vào theo chiều đặt biển, trừ các xe được ưu tiên theo Luật giao thông đường bộ.



P.102

**- Biển số P.104 “Cấm mô tô”**

Biển báo đường cấm tất cả các loại mô tô đi qua, trừ các loại xe mô tô được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ.



P. 104

**- Biển số P.111a “Cấm xe gắn máy”**

Biển báo đường cấm xe gắn máy đi qua. Biển không có giá trị cấm đối với xe đạp



P. 111a

- **Biển số P.112 “Cấm người đi bộ”**

Biển báo đường cấm người đi bộ qua lại.



P. 112

- **Biển số P.123b “Cấm rẽ phải”**

Biển báo đường cấm các loại phương tiện giao thông đường bộ (xe cơ giới và xe thô sơ) rẽ phải, trừ các xe được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ. Biển không có giá trị cấm quay đầu xe.



P.123b

- **Biển số P.124a “Cấm quay xe”**

Biển báo đường cấm các loại phương tiện giao thông đường bộ quay đầu xe theo kiểu chữ U, trừ các xe được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ. Biển không có giá trị cấm rẽ trái để sang hướng đường khác.



P.124a

- **Nhóm biển báo nguy hiểm và cảnh cáo:**

# BIỂN BÁO NGUY HIỂM



201a

CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM



201b



202

CHỖ NGOẶT NGUY HIỂM LIÊN TIẾP



203a

ĐƯỜNG BỊ HẸP CẢ HAI BÊN



203b

ĐƯỜNG BỊ HẸP BÊN TRÁI



203c

ĐƯỜNG BỊ HẸP BÊN PHẢI



204

ĐƯỜNG HAI CHIỀU



205a



205b



205c



205d



205e



206

GIAO NHAU THEO VÒNG XUYỀN



208

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG ƯU TIÊN



207a



207b



207c

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG KHÔNG ƯU TIÊN



209

GIAO NHAU CÓ TÍN HIỆU ĐÈN



210

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG SẮT CÓ RÀO CHẮN



211

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG SẮT KHÔNG CÓ RÀO CHẮN



212

CẦU HẸP



213

CẦU TẠM



214

CẦU CẮT



215

KÈ, VỰC SÂU PHÍA TRƯỚC



216

ĐƯỜNG NGẪM



217

BẾN PHÀ



218

CỬA CHUI



219

ĐỐC XƯƠNG NGUY HIỂM



220

ĐỐC LÊN NGUY HIỂM



221a

ĐƯỜNG KHÔNG BẰNG PHẪNG



221b



222

ĐƯỜNG TRƠN



223

VÁCH NỤI NGUY HIỂM



224

NGƯỜI ĐI BỘ CẮT NGANG



225

TRẺ EM



226

NGƯỜI ĐI XE ĐẠP CẮT NGANG



227

CÔNG TRƯỜNG



228

ĐÁ LỎ



229

GIẢI MÁY BAY LÊN XƯƠNG



230

GIÀ SÚC



231

THÚ RỪNG VƯỢT QUA ĐƯỜNG



232

HƯỚNG GIÓ



233

NGUY HIỂM KHÁC



234

GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG HAI CHIỀU



235

ĐƯỜNG ĐÔI



236

HẾT ĐƯỜNG ĐÔI



237

ĐƯỜNG CÓ ĐỘ VÒNG LỚN



238

ĐƯỜNG CAO TỐC PHÍA TRƯỚC



239

CÁP ĐIỆN PHÍA TRÊN



240

ĐƯỜNG HẸM PHÍA TRƯỚC



241

THÔN BÀN



242

ĐOẠN ĐƯỜNG HAY XẢY RA TAI NẠN



243

ĐI CHẬM



245a

CHÚ Ý CHƯỚNG NGẠI VẬT PHÍA TRƯỚC



245b



245c

- **Biển số W.201 (a, b) “Chỗ ngoặt nguy hiểm”**

Biển báo đường sắp đến chỗ ngoặt nguy hiểm Biển số W.201a “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái” Biển số W.201b “Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải”



W.201a



W.201b

- **Biển số W.205 (a, b, c, d, e) “Đường giao nhau”**

Biển báo hiệu sắp đến nơi giao nhau của các tuyến đường cùng cấp (không có đường nào ưu tiên) trên cùng một mặt bằng. Tùy theo hình dạng nơi giao nhau đặt biển thích hợp (a, b, c, d, e).



W.205a



W.205b



W.205c



W.205d



W.205e

- **Biển số W.207 (a, b, c) “Giao nhau với đường không ưu tiên”**

Biển báo hiệu đường ưu tiên sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên.

Tùy theo hình dạng nơi giao nhau đặt biển thích hợp (a, b, c, d, e, f, g, h, i, k, l). Các xe đi trên đường có đặt biển này được quyền ưu tiên qua nơi giao nhau, chỉ phải nhường đường cho các xe được quyền ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ.

Biển số W.207 (a, b, c, d, e, f, g, h, i, k, l) được đặt trên đường ưu tiên sau khi đã đặt biển số R.401 "Bắt đầu đường ưu tiên" và biển số R.402 "Hết đoạn đường ưu tiên". Biển số R.401 và R.402 được đặt ở đầu và cuối đoạn đường ưu tiên để chỉ dẫn phạm vi đoạn đường ưu tiên.

Biển số W.207d hoặc số W.207e được đặt khi đường ưu tiên giao với nhiều đường không ưu tiên liên tiếp với mật độ lớn, được sử dụng kết hợp với sử dụng biển

phụ để xác định phạm vi tác dụng của biển (phạm vi đoạn đường giao với nhiều đường không ưu tiên liên tiếp).



W.207a



W.207b



W.207c



W.207d



W.207e



W.207f



W.207g



W.207h



W.207i



W.207k



W.207l

- **Biển số W.208 “Giao nhau với đường ưu tiên”**

Biển báo hiệu đường không được ưu tiên sắp đến nơi giao nhau với đường ưu tiên (biển được đặt trên đường không ưu tiên). Các xe đi trên đường có đặt biển này phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên khi qua nơi giao nhau, trừ các loại xe được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ.



W.208

- **Biển số W.210 “Giao nhau với đường sắt có rào chắn”**

Biển báo hiệu sắp đến chỗ giao nhau giữa đường bộ và đường sắt có rào chắn kín hay nửa kín ở cả hai bên đường sắt và có nhân viên ngành đường sắt điều khiển giao thông.



W.210

- **Biển số W.209 “Giao nhau có tín hiệu đèn”**

Biển báo hiệu nơi giao nhau có sự điều khiển giao thông bằng tín hiệu đèn.



W.209

- **Biển số W.225 “Trẻ em”**

Biển báo hiệu gần đến đoạn đường thường có trẻ em đi ngang qua hoặc tụ tập trên đường như ở vườn trẻ, trường học, câu lạc bộ đi ra. Chiều dài của đoạn đường này có thể được chỉ dẫn bằng biển phụ số 501 “Phạm vi tác dụng của biển” đặt bên dưới biển chính.



W.225

- **Biển số W.226 “Đường người đi xe đạp cắt ngang”**

Biển báo hiệu gần đến chỗ thường có người đi xe đạp từ những đường nhỏ cắt ngang qua hoặc từ đường dành cho xe đạp đi nhập vào đường ô tô.



W.226

- **Nhóm biển báo hiệu lệnh:**



- **Biển số R.301 (a, b, c,d, e, f,g, h ) “Hướng đi phải theo”**

Biển có hiệu lực bắt buộc các loại phương tiện giao thông đường bộ phải đi theo hướng mũi tên chỉ, trừ xe được ưu tiên theo Luật Giao thông đường bộ.

Biển số R.301a được đặt trước ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được đi thẳng ở khu vực ngã ba, ngã tư.



**R.301a**

Nếu biển đặt sau ngã ba, ngã tư (bắt đầu vào đoạn đường phố) thì hiệu lực tác dụng của biển kể từ chỗ đặt biển đến ngã ba, ngã tư tiếp theo.

Biển số R.301b được đặt sau ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được rẽ phải ở khu vực trước mặt biển.



**R.301b**

Biển số R301c được đặt sau ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được rẽ trái ở khu vực trước mặt biển.



R.301c

Biển số R.301d được đặt trước ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được rẽ phải ở phạm vi ngã ba, ngã tư đằng sau mặt biển.



R.301d

Biển số R.301e được đặt trước ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được rẽ trái ở phạm vi ngã ba, ngã tư đằng sau mặt biển.



R.301e

Biển số R.301f được đặt trước ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được phép đi thẳng hay rẽ phải ở khu vực sau mặt biển.



R.301f

Biển số R.301g được đặt trước ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được phép đi thẳng hay rẽ trái ở khu vực sau mặt biển và được phép quay đầu xe để đi theo hướng ngược lại.



R.301g

Biển số R.301h được đặt sau ngã ba, ngã tư. Các xe chỉ được phép rẽ trái, quay đầu hoặc rẽ phải ở khu vực ngã ba, ngã tư trước mặt biển.



R.301h

- **Nhóm biển báo chỉ dẫn:**

# BIỂN CHỈ DẪN



401  
ĐƯỜNG ƯU TIÊN



402  
HẾT ĐƯỜNG ƯU TIÊN



403a  
ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ



403b  
ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ VÀ MÔ TÔ



403a  
HẾT ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ



403b  
HẾT ĐƯỜNG DÀNH CHO ÔTÔ VÀ MÔ TÔ



405a  
ĐƯỜNG CỤT BÊN PHẢI



405b  
ĐƯỜNG CỤT BÊN TRÁI



405c  
ĐƯỜNG CỤT



406  
ĐƯỢC ƯU TIÊN QUA ĐƯỜNG HẸP



407a



407b  
ĐƯỜNG MỘT CHIỀU



407c



DÀNH CHO NGƯỜI TÀN TẬT



408  
NƠI ĐỖ XE



409  
CHỖ QUAY XE



410  
KHU VỰC QUAY XE



411  
HƯỚNG ĐI THEO VẠCH KẼ ĐƯỜNG



412  
LÀN DÀNH CHO XE KHÁCH



413a  
ĐƯỜNG CÓ LÀN DÀNH CHO XE KHÁCH



413b  
RẼ RA ĐƯỜNG CÓ LÀN XE DÀNH CHO XE KHÁCH



413c



414a



414b



414C  
CHỈ HƯỚNG ĐƯỜNG



414d



415  
CHỈ HƯỚNG ĐI



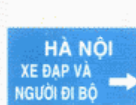
416  
LỐI ĐI VÒNG



417a



417b



417c



418  
LỐI ĐI Ở CHỖ CẤM RẼ



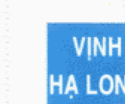
419  
CHỈ DẪN ĐỊA GIỚI



420  
BẮT ĐẦU KHU ĐỒNG DẪN CỬ



421  
HẾT KHU ĐỒNG DẪN CỬ



422  
ĐI TÍCH LỊCH SỬ



423a



423b



424a



424b



425  
BỆNH VIỆN



426  
TRẠM CẤP CỨU



427  
TRẠM SỬA CHỮA



428  
TRẠM XĂNG



429  
NƠI RỬA XE



430  
ĐIỆN THOẠI



431  
CỬA HÀNG ẨM UỐNG



432  
KHÁCH SẠN



433  
NƠI NGHỈ MÁT



434  
BẾN XE BUÝT



435  
BẾN XE ĐIỆN



436  
TRẠM CẢNH SÁT GIAO THÔNG



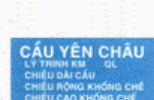
437  
ĐƯỜNG CAO TỐC



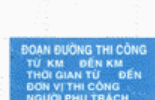
438  
HẾT ĐƯỜNG CAO TỐC



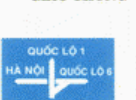
439  
TỐC ĐỘ CHO PHÉP CHẠY TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC



440  
TÊN CẦU



441  
ĐOẠN ĐƯỜNG THI CÔNG



442  
CẦU VƯỢT LIÊN THÔNG



443  
CHỢ



444  
XE KÈO MÒC

- **Biển số R.403a "Đường dành cho ô tô"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho các loại ô tô đi lại.

- **Biển số R.403b "Đường dành cho ô tô, xe máy"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho các loại ô tô, xe máy (kể cả xe gắn máy).

- **Biển số R.403c "Đường dành cho xe buýt"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe buýt, phải đặt biển số R.403c "Đường dành cho xe buýt".

- **Biển số R.403d "Đường dành cho ô tô con"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe ô tô con.

- **Biển số R.403e "Đường dành cho xe máy"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe máy.

- **Biển số R.403f "Đường dành cho xe máy và xe đạp"**

Biển báo hiệu bắt đầu đường dành cho xe máy (kể cả xe gắn máy) và xe đạp (kể cả xe thô sơ).

Ngoài các loại phương tiện quy định trên biển được đi lại, các loại phương tiện giao thông khác không được phép đi vào đoạn đường có đặt các biển R.403a, R.403b, R.403c, R.403d, R.403e, R.403f.



R.403a



R.403b



R.403c



R.403d



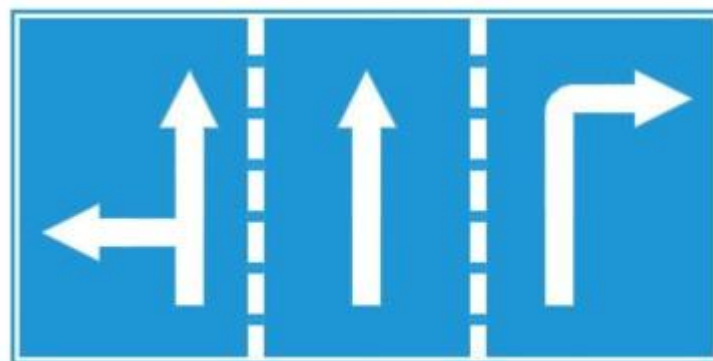
R.403e



R.403f

### **Biển số R.411 "Hướng đi trên mỗi làn đường phải theo"**

Biển báo hiệu cho người tham gia giao thông biết số lượng làn đường trên mặt đường và hướng đi trên mỗi làn đường theo vạch kẻ đường. Biển sử dụng phải phối hợp với vạch kẻ đường (loại vạch 9.3: vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường). Biển có tác dụng bắt buộc người tham gia giao thông phải đi đúng làn đường đã được chỉ dẫn hướng phù hợp với hành trình của xe.



R.411

- **Biển số I.423 (a, b) “Đường người đi bộ sang ngang”**

Biển chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi dành cho người đi bộ sang ngang. Biển này được sử dụng độc lập ở những vị trí sang ngang, đường không có tổ chức điều khiển giao thông hoặc có thể sử dụng phối hợp với vạch kẻ đường. Gặp biển này, người lái xe phải ưu tiên cho người đi bộ sang ngang.



I.423a



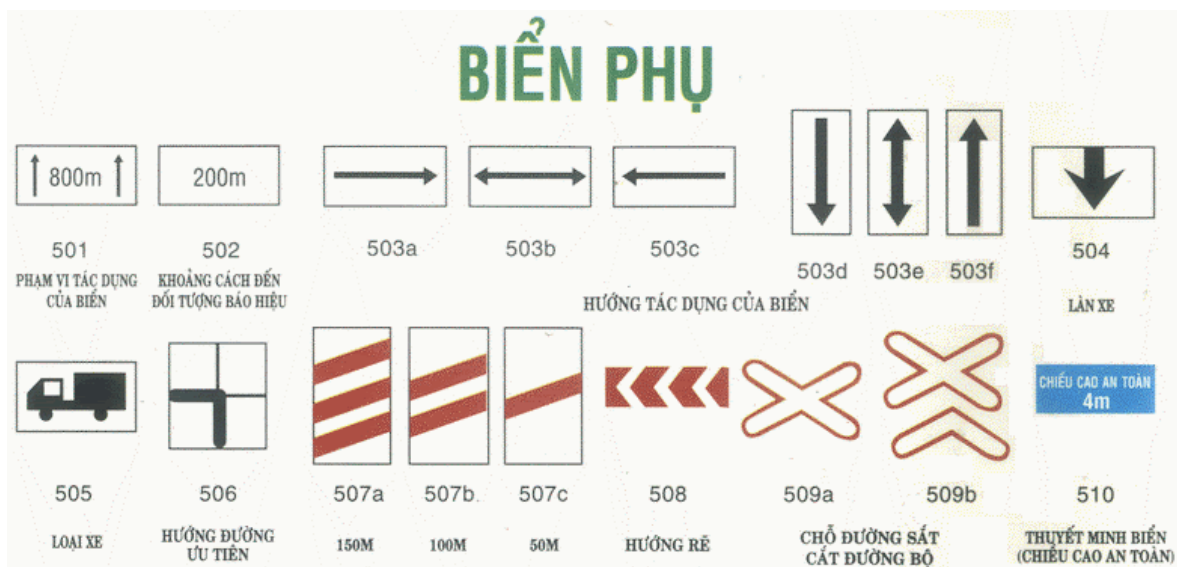
I.423b

- **Biển số I.423c “Điểm bắt đầu đường đi bộ” (biển F,9 theo Hiệp định GMS)**  
Biển chỉ dẫn cho người đi bộ và người lái xe biết nơi bắt đầu đoạn đường dành cho người đi bộ. Biển này không dùng cho các vị trí đi bộ cắt ngang qua đường.



I.423c

- **Nhóm biển phụ**



### - Biển số S.501 “Phạm vi tác dụng của biển”

Biển được đặt dưới các loại biển báo nguy hiểm, biển báo cấm hoặc hạn chế. Biển thông báo chiều dài đoạn đường nguy hiểm hay đoạn đường phải thi hành lệnh cấm hoặc hạn chế.

Chiều dài đoạn nguy hiểm hoặc cấm và hạn chế ghi theo đơn vị mét (m) và lấy chẵn đến hàng chục mét.



S.501

### Biển số S.502 “Khoảng cách đến đối tượng báo hiệu”

Biển được đặt dưới các loại biển báo nguy hiểm, biển báo cấm hoặc hạn chế, biển hiệu lệnh và biển chỉ dẫn. Biển thông báo khoảng cách thực tế từ vị trí đặt biển đến đối tượng báo hiệu ở phía trước.

Con số trên biển ghi theo đơn vị mét (m) và lấy chẵn đến hàng chục mét.



S.502

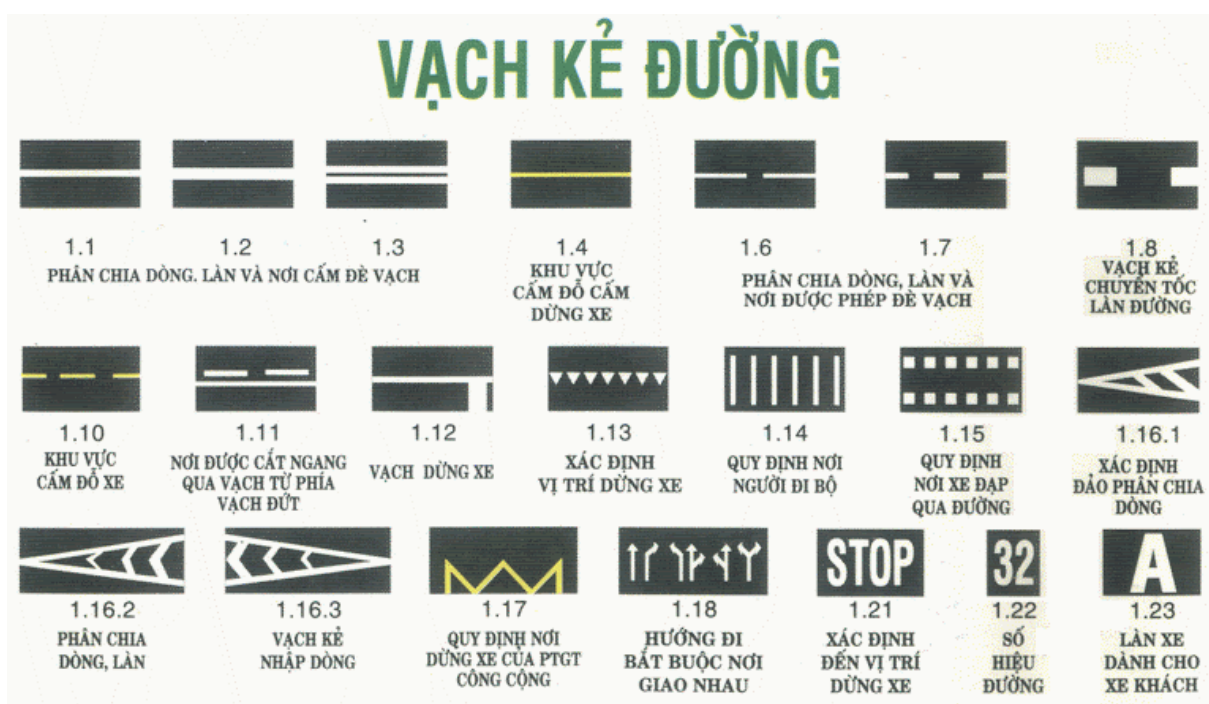
## 5.6. Vạch kẻ đường

Vạch kẻ đường là một dạng báo hiệu để hướng dẫn, điều khiển giao thông nhằm nâng cao an toàn và khả năng thông xe, người tham gia giao thông cần chấp hành vạch kẻ đường.

Vạch kẻ đường chia làm 2 loại: vạch nằm ngang và vạch nằm đứng.

Vạch kẻ đường có thể dùng độc lập hoặc có thể kết hợp với các loại biển báo hiệu đường bộ hoặc đèn tín hiệu chỉ huy giao thông.

Trong trường hợp ở một nơi vừa có vạch kẻ đường vừa có cả biển báo thì người lái xe phải tuân thủ theo sự điều khiển của biển báo hiệu.



## 6. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính cơ bản đối với người tham gia giao thông

## **6.1. Điều kiện của người lái xe tham gia giao thông**

5.1.1. Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

5.1.2. Người lái xe khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

- a) Đăng ký xe;
- b) Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới quy định tại Điều 59 của Luật Giao thông đường bộ;
- c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới quy định tại Điều 55 của Luật Giao thông đường bộ;
- d) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

## **6.2. Quy định về xử phạt hành chính hành vi vi phạm cơ bản khi tham gia giao thông:**

Quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021).

### **6.2.1. Vi phạm điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định**

- Đối với người điều khiển xe ô tô vi phạm:
  - + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h, bị phạt tiền đến 01 triệu đồng.
  - + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h, bị phạt tiền đến 06 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 03 tháng.
  - + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h, bị phạt tiền đến 08 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 04 tháng.
  - + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/h, bị phạt tiền đến 12 triệu, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 04 tháng.
- Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) vi phạm:
  - + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h, bị

phạt tiền đến 400.000 đồng.

- + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h, bị phạt tiền đến 01 triệu đồng.

- + Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h, bị phạt tiền đến 05 triệu, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 04 tháng.

### **6.2.2. Hành vi sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông**

Luật Phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định hành vi bị nghiêm cấm: “Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”.

- Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) vi phạm:

- + Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 03 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 12 tháng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

- + Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 05 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 18 tháng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

- + Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 08 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 24 tháng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

- Đối với người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) vi phạm:

- + Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 100.000 đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

- + Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililít máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến

0,4 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 400.000 đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

+ Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở, bị phạt tiền đến 600.000 đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc.

### **6.2.3. Hành vi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông**

Người điều khiển hoặc người ngồi sau xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe đạp máy (kể cả xe đạp điện) mà không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ mà không cài quai đúng quy cách khi tham gia giao thông, có thể bị phạt tiền đến 600.000 đồng.

### **6.2.4. Vi phạm về độ tuổi và mức xử phạt đối với hành vi liên quan đến giấy tờ khi tham gia giao thông**

a) Các đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính bao gồm:

- Hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện bị xử phạt bằng hình thức cảnh cáo;

- Trường hợp người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm hành chính bị phạt tiền thì mức tiền phạt không quá 1/2 mức tiền phạt áp dụng đối với người thành niên. Trường hợp không có tiền nộp phạt hoặc không có khả năng thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì cha mẹ hoặc người giám hộ phải thực hiện thay.

b) Mức xử phạt đối với hành vi liên quan đến giấy tờ khi tham gia giao thông

- Hành vi không có Giấy phép lái xe:

+ Đối với người điều khiển xe ô tô: Bị phạt tiền đến 12 triệu đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc. Ngoài ra, chủ phương tiện còn bị xử phạt về hành vi: “Giao xe hoặc để cho người không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông”, phạt tiền đến 06 triệu đồng đối với cá nhân, đến 12 triệu đồng đối với tổ chức.

+ Đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi lanh dưới 175 cm<sup>3</sup>: Bị phạt tiền đến 02 triệu đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc. Ngoài ra, chủ phương tiện còn bị xử phạt về hành vi: “Giao xe hoặc để cho người

không đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật Giao thông đường bộ điều khiển xe tham gia giao thông”, phạt tiền đến 02 triệu đồng đối với cá nhân, đến 04 triệu đồng đối với tổ chức.

- Hành vi không có giấy Đăng ký xe:

- + Đối với người điều khiển xe ô tô: Bị phạt tiền đến 03 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 03 tháng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc. Ngoài ra, chủ phương tiện còn bị xử phạt về hành vi: “Đưa phương tiện không có Giấy đăng ký xe tham gia giao thông”, phạt tiền đến 16 triệu đồng đối với cá nhân, đến 32 triệu đồng đối với tổ chức.

- + Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): Bị phạt tiền đến 01 triệu đồng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc. Ngoài ra, chủ phương tiện còn bị xử phạt về hành vi: “Đưa phương tiện không có Giấy đăng ký xe tham gia giao thông”, phạt tiền đến 02 triệu đồng đối với cá nhân, đến 04 triệu đồng đối với tổ chức.

- Hành vi điều khiển xe ô tô không có giấy Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Bị phạt tiền đến 06 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe đến 03 tháng, tạm giữ phương tiện đến 10 ngày làm việc. Ngoài ra, chủ phương tiện còn bị xử phạt về hành vi: “Đưa xe cơ giới không có Giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông”, phạt tiền đến 08 triệu đồng đối với cá nhân, đến 16 triệu đồng đối với tổ chức.

- Hành vi không có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

- + Đối với người điều khiển xe ô tô: Bị phạt tiền đến 600.000 đồng.

- + Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): Bị phạt tiền đến 200.000 đồng.

#### **6.2.5. Hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông**

- Đối với người điều khiển xe ô tô: Bị phạt tiền đến 06 triệu đồng, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe đến 03 tháng.

- Đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện): Bị phạt tiền đến 01 triệu đồng, tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe đến 03 tháng.
- Đối với người điều khiển xe đạp, xe đạp máy (kể cả xe đạp điện): Bị phạt tiền đến 200.000 đồng.

#### **6.2.6. Hành vi chở quá số người quy định**

Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) vi phạm: Chở theo 02 người trên xe, bị phạt tiền đến 400.000 đồng; Chở theo từ 03 người trở lên trên xe, bị phạt tiền đến 600.000 đồng.

## **II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ AN TOÀN**

### **1. Các bước đi bộ qua đường an toàn**

**Bước 1:** Dừng lại trên vỉa hè, trước vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

**Bước 2:** Quan sát các xe đang tiến lại gần và xem có tiếng động cơ, tiếng còi không.

**Bước 3:** Khi tín hiệu đèn cho người đi bộ sáng màu xanh, nếu thấy an toàn, bước qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

#### **- Lưu ý:**

- + Trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường đô thị, đường thường xuyên có xe cơ giới qua lại phải có người lớn dắt; mọi người có trách nhiệm giúp đỡ trẻ em dưới 7 tuổi khi đi qua đường.
- + Không sử dụng các thiết bị điện tử như Ipad, điện thoại, ipod... khi sang đường.



*Hình minh họa các bước đi bộ qua đường an toàn*

## Một số điều cần lưu ý khi sang đường



- ✓ Sang đường trước hoặc sau các xe cao (xe buýt, xe tải...) là nguy hiểm vì xe cao, người lái xe khó nhìn thấy em
- ✓ Sang đường đi chéo qua nơi đường giao nhau là nguy hiểm vì xe đi đến từ nhiều hướng
- ✓ Sang đường gần xe đang đỗ là nguy hiểm vì người lái xe trên những xe khác đang tới không nhìn thấy các em và các em không nhìn thấy xe
- ✓ Sang đường nơi đường cong khuất là nguy hiểm vì khó quan sát những xe đang đi tới
- ✓ Sang đường nơi gần đỉnh dốc là nguy hiểm vì người lái xe và người đi bộ (ở hai bên đỉnh dốc) không nhìn thấy nhau

## 2. Đội mũ bảo hiểm

### - Cách chọn mũ bảo hiểm:

- + Kiểm tra tem, mác: Phải có tem kiểm định (tem CR);
- + Kiểm tra lớp xốp phải có độ chắc, cứng; dây đeo đảm bảo độ chắc chắn, độ dẻo dai, không đứt, rách; khóa mũ khi đóng mở phải có độ cứng, chắc;
- + Chú ý: Người sử dụng nên chọn một chiếc mũ vừa với vòng đầu.



### *Cách chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn*

#### **- Tác dụng của mũ bảo hiểm:**

Khi va chạm, người ngồi trên xe máy bị văng ra khỏi xe, đầu của nạn nhân đập vào vật cản một cách đột ngột gây ra chấn thương vùng đầu, cổ; chấn thương vùng đầu, cổ là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong trong các vụ TNGT. Vì vậy, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và cài quai đúng quy cách giúp: bảo vệ đầu, giúp giảm chấn thương do va đập; ngăn chặn sự va đập trực tiếp của hộp sọ vào vật cản; phân bố lực va đập trên toàn bộ phần cứng của mũ bảo hiểm làm giảm lực tập trung tại một điểm nhất định của hộp sọ.

#### **- Cách đội mũ bảo hiểm đúng quy cách:**

##### **Bước 1:**

+ Phân biệt phía trước và phía sau mũ: Phía trước có lưỡi trai, phía sau mũ che phủ nhiều hơn và in thương hiệu nhà sản xuất;

+ Mở dây quai mũ sang hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.

**Bước 2:** Điều chỉnh quai mũ sao cho hai khóa bên của dây mũ nằm sát dưới thùy tai.

##### **Bước 3:**

+ Cài khóa sao cho dây mũ khít dưới cằm. Sau khi cài, hãy thử nhét 2 ngón tay xuống dưới cằm, nếu nhét vừa 2 ngón tay là được;

+ Điều chỉnh nút khóa cài bên phải để điều chỉnh độ ngắn, dài của dây mũ.

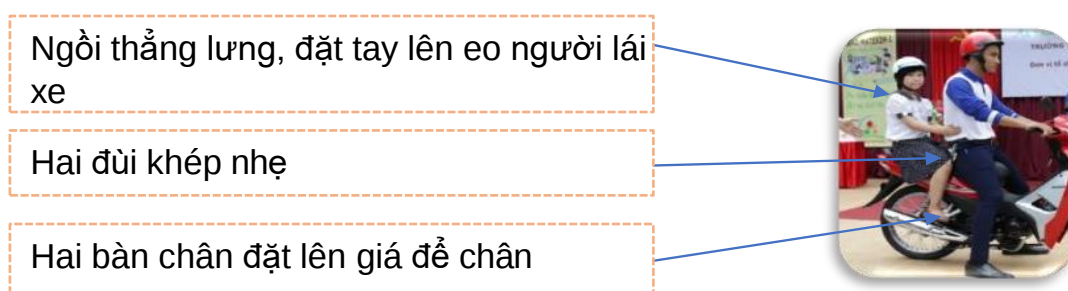
### **3. An toàn khi ngồi sau xe đạp, xe máy**

#### **3.1. Ngồi sau xe đạp an toàn**

- Đi giày hoặc dép có quai hậu;
- Ngồi ngay ngắn giữa giá đèo, đặt hai bàn chân vào giá đỡ chân;
- Không được sử dụng ô khi xe đang di chuyển; không mang, vác vật cồng kềnh;
- Buổi tối, nên mặc trang phục sáng màu.

### 3.2. Ngồi sau xe máy an toàn

- Chuẩn bị trước khi đi: Mặc quần áo gọn gàng; đi giày hoặc dép có cài quai hậu, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn và cài quai đúng quy cách;
- Khi lên xe, phải quan sát xung quanh, nhất là phía sau và trèo lên xe từ phía bên trái;
- Tư thế ngồi trên xe máy: Cần ngồi thẳng lưng, ở giữa yên sau của xe máy, bàn chân đặt lên giá đỡ chân, hai đùi khép nhẹ, hai tay bám vào eo người lái xe, mắt thường xuyên nhìn theo hướng xe chạy, không ôm vật cồng kềnh; có thể sử dụng dây đai an toàn cho trẻ;
- Khi xuống xe, phải quan sát phía sau, thấy an toàn xuống xe từ phía bên phải.
- Không ở một mình trên xe khi xe đang nổ máy;



*Ngồi sau xe máy đúng tư thế*

### 4. An toàn khi ngồi trên xe ô tô

(1) Khi ngồi trên ô tô phải cài dây an toàn đúng quy cách trước khi xe chuyển bánh và trong suốt hành trình xe chạy. Các bước để cài dây an toàn như sau:

- Ngồi ngay ngắn vào ghế, hông và lưng vuông góc với nhau.
- Kéo dây đai qua người và đảm bảo dây không bị xoắn. Cài dây đai vào móc khóa.
- Kéo phần dây đai dưới thấp qua bụng dưới và xương chậu. Điều chỉnh dây chéo qua vai và thân người.

(2) Khi ngồi trong ô tô, phải ngồi yên, không đùa nghịch, trêu đùa người lái xe.

(3) **Không** mở cửa và thò đầu, tay chân ra bên ngoài.

(3) Chỉ xuống xe theo sự cho phép và hướng dẫn của người điều khiển xe xuống xe và khi xe đã dừng hẳn.

**(4) Không** bao giờ được vào trong xe ô tô một mình mà không có người lớn giám sát của người lớn.



## **5. An toàn khi đi xe buýt, xe đưa đón học sinh**

- Khi chờ xe buýt, xe đưa đón học sinh:

+ Đứng chờ xe đúng nơi quy định (nhà chờ, trạm xe buýt hoặc nơi bảo đảm an toàn);

+ Khi đi xe buýt, cần tìm hiểu các thông tin về lộ trình tại trạm xe buýt để lựa chọn đúng tuyến, đúng số xe, trường hợp chưa rõ về lộ trình cần hỏi những người xung quanh để được giúp đỡ. Đối với xe đưa đón học sinh, cần tìm hiểu đặc điểm nhận dạng của xe và lái xe để lên đúng xe đưa đón mình.

- Khi lên xe: Khi xe dừng hẳn, cửa xe mở hoàn toàn, quan sát xung quanh, thấy an toàn mới lên xe theo đúng cửa quy định.

- Khi ngồi trên xe:

+ Không chen lấn, xô đẩy, nói tục, đánh nhau; ngồi ghế hoặc đứng bám chắc tay vào tay bám trên xe;

+ Thực hiện nghiêm quy định về an toàn khi ngồi trên xe ô tô, nắm được kỹ năng thoát hiểm khi gặp sự cố, kỹ năng xử lý tình huống nguy hiểm khi không có người trợ giúp (cách mở cửa lên/xuống xe; bấm còi gây sự chú ý cho người xung quanh, phát tín hiệu cấp cứu bằng âm thanh, ánh sáng, ký hiệu; sử dụng búa phá

kính thoát hiểm trên xe...)

- + Chú ý lộ trình để biết điểm xuống xe;

- + Đối với xe buýt, khi nhân viên bán vé thu tiền, cần lưu ý lấy và giữ vé để kiểm tra; báo cho lái xe biết điểm xuống bằng cách bấm đèn hoặc báo nhân viên xe buýt.

- Khi xuống xe: Để đảm bảo an toàn, khi xe dừng hẳn mới xuống xe theo đúng cửa quy định; xuống xe bình tĩnh, không hấp tấp, không nhảy xuống xe.

## **6. Một số kỹ năng và kinh nghiệm điều khiển xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện**

### **6.1. Một số kỹ năng và kinh nghiệm điều khiển xe đạp**

a) Kiểm tra xe đạp an toàn: Xe đạp cần có đủ chuông, hệ thống phanh hoạt động tốt; yên xe cao vừa đủ (để kiểm tra, người điều khiển ngồi lên yên xe chống cả 2 chân, 2 gót chân chạm được mặt đất).

b) Tư thế lái xe an toàn

- Người điều khiển đi giày hoặc dép có quai hậu;
- Ngồi lên yên xe, 2 tay nắm chặt tay lái, mắt nhìn thẳng phía trước;
- Đặt chân lên bàn đạp và đạp theo chiều kim đồng hồ.



*Ngồi xe đạp đúng tư thế*

*(Trích nguồn: Tài liệu ATGT cấp THCS, Bộ GD&ĐT)*

c) Điều khiển xe đạp an toàn

- Điều khiển xe đạp trên làn đường bên phải trong cùng;

- Giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện giao thông khác;
- Tuân thủ theo hiệu lệnh, chỉ dẫn của người điều khiển giao thông, đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn;
- Quan sát, báo hiệu, giảm tốc độ trước khi dừng xe và khi chuyển hướng;
- Khi cần dừng lại thì đi chậm và bóp cả 2 phanh (trước và sau); tuyệt đối tránh phanh gấp vì rất dễ bị ngã;
- Khi đi vào ban đêm, nên mặc trang phục màu sáng, báo hiệu bằng đèn hoặc vật phản quang.

## **6.2. Một số kỹ năng và kinh nghiệm điều khiển xe đạp điện, xe máy điện**

### **6.2.1. Quy định chung**

- Điều kiện và trách nhiệm của người điều khiển xe đạp điện, xe máy điện:
  - + Xe đạp điện là xe thô sơ; người điều khiển phải có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn, hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ và được trang bị kỹ năng khi tham gia giao thông.



*Xe đạp điện*

*(Trích nguồn: <https://www.xedien.vn/>)*

- + Xe máy điện là xe cơ giới (cụ thể là xe gắn máy); người từ đủ 16 tuổi trở lên mới được phép điều khiển xe máy điện; người điều khiển phải có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn, hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ và được trang bị kỹ năng khi tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông phải mang Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.



*Xe máy điện*

*(Trích nguồn: <https://www.vinfastauto.com/>)*

### **6.2.2. Một số kỹ năng và kinh nghiệm điều khiển xe đạp điện, xe máy điện**

#### **a) Kiểm tra xe trước khi khởi hành**

- Phương tiện cần có đủ chuông, đèn chiếu sáng, đèn hậu, gương chiếu hậu và chắn xích (đối với xe đạp điện);
- Xe phải chắc chắn. Để kiểm tra, chúng ta lấy tay cầm vào một bên của tay lái xe và lắc mạnh mà các bộ phận của xe không bị lỏng lẻo;
- Xe phải có phanh/thắng. Để kiểm tra phanh/thắng thì chúng ta bóp mạnh từng tay phanh và đẩy xe mà bánh xe không chuyển động là được;
- Yên xe cao vừa đủ. Để kiểm tra, chúng ta ngồi lên yên xe, chống 2 chân, 2 gót chân chạm được mặt đất;
- Phương tiện phải được bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên vệ sinh. Khi phát hiện xe bị hỏng thì cần nhanh chóng sửa chữa hoặc thay thế ngay bộ phận bị hư hỏng.

#### **b) Tư thế ngồi lái xe**

- Người điều khiển đi giày hoặc dép có quai hậu;
- Ngồi lên yên xe, 2 tay nắm chặt tay lái, mắt nhìn thẳng phía trước;
- Đội mũ bảo hiểm đúng quy định và cài quai đúng quy cách.



*Ngồi xe đạp điện đúng tư thế (Trích nguồn:<https://img.websosanh.vn/>)*

### **c) Khởi động, chạy xe và dừng xe**

#### **- Khởi động xe:**

+ Tay trái nắm lấy tay phanh (bên trái), tay phải cắm chìa khóa vào ổ công tắc nguồn điện, vặn đến vị trí ON (mở), lúc này đèn chỉ thị màu đỏ sáng lên, nghĩa là nguồn đã thông;

+ Đối với xe đạp điện: Chân trái chạm đất, chân phải để lên bàn đạp chân, từ từ nhả lỏng tay phanh của xe, chân phải từ từ đạp mạnh dần lên để xe chạy về phía trước. Đối với xe máy điện: Chân trái chạm đất, chân phải để lên giá đỡ chân, từ từ nhả lỏng tay phanh của xe;

+ Tay phải đồng thời điều chỉnh tay ga vào trong thì xe sẽ bắt đầu khởi động, góc vặn của tay ga càng lớn thì tốc độ chạy của xe càng nhanh hơn.

#### **- Chạy xe:**

+ Khi xe vừa khởi động, chúng ta nên tăng tốc độ của xe chậm chậm, không nên tức thời vặn hết ga để tránh làm hư hỏng nguyên kiện điện và lãng phí điện;

+ Trong quá trình sử dụng xe nên cố gắng hạn chế phanh xe và ít khởi động xe để tiết kiệm điện;

+ Không được phép chở hàng hóa quá trọng tải cho phép khi tham gia giao thông.

- **Dừng xe:** Khi dừng xe hoặc xuống xe để dắt xe, chúng ta nên tắt công tắc điện để tránh vô ý vặn tay ga khiến xe đột nhiên khởi động gây nguy hiểm.

#### **d) Kỹ thuật lái xe lên dốc, xuống dốc an toàn**

- Kỹ thuật lái xe lên dốc an toàn:

Khi xe di chuyển lên dốc không quá cao, người điều khiển phương tiện có thể tăng tốc vừa phải, tạo đà để vượt qua dốc. Song, đối với những dốc có độ dốc lớn, người điều khiển phương tiện nên phán đoán để vận tay ga ở mức thích hợp. Khi xe lên gần tới đỉnh dốc, hãy giảm tay ga để qua đỉnh dốc an toàn.

*Lưu ý:* Trước khi lên dốc, phải kiểm tra dung lượng pin có đủ cho quãng đường di chuyển dự kiến hay không.

- Kỹ thuật lái xe xuống dốc an toàn:

Người điều khiển phương tiện cần trả tay ga về kết hợp bóp, nhả phanh trước và phanh sau một cách hợp lý để giảm tốc độ và xe đi đúng hướng. Nhưng với những dốc dài, tuyệt đối không rà phanh quá lâu, có thể dẫn tới cháy phanh, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra TNGT.

*Lưu ý:* Xe xuống dốc phải nhường đường cho xe đang lên dốc.

#### **đ) Không chở quá số người quy định**

Nghiêm cấm người điều khiển phương tiện chở quá số người quy định. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe gắn máy chỉ được chở một người, trừ những trường hợp sau thì được chở tối đa hai người:

- Chở người bệnh đi cấp cứu;
- Áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật;
- Trẻ em dưới 14 tuổi.

#### **e) Sử dụng điện thoại di động**

Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được sử dụng điện thoại khi tham gia giao thông. Việc làm này khiến người điều khiển phương tiện hướng sự chú ý về thiết bị di động, không còn để tâm đến việc lái xe. Nếu sử dụng điện thoại, người tham gia giao thông hãy dừng hẳn xe sát lề đường bên phải hoặc vị trí an toàn để nhận/thực hiện cuộc gọi, nhắn tin.

### **7. Điều khiển xe máy số (dưới 50cc) an toàn**

#### **7.1. Kỹ năng giữ thăng bằng khi ngồi trên xe**

Đầu tiên là phải hết sức tập trung vào việc lái xe, bởi chỉ cần bạn chệnh mảng một chút thôi sẽ vô cùng nguy hiểm, tiếp đó là giữ được toàn bộ thân trên nhất là phần lưng và đầu, được ngay ngấn trên yên xe 2 đầu gối kẹp vào yên tránh ngồi lệch qua một phía, cuối cùng là 2 bàn chân phải luôn đặt đúng vị trí thẳng và cần đạp số.

Sau khi leo lên nổ máy cho xe khởi động được rồi thì hãy thật bình tĩnh lái xe, không lo lắng, run sợ mắt luôn nhìn thẳng và điều khiển xe đi về phía trước. Khi không có nhu cầu sang đường bạn không nên nhìn ngang qua 2 bên quá nhiều, để tránh tình trạng không kịp xử lý khi gặp tình huống bất ngờ.

### **7.2. Kỹ năng xử lý tình huống khi đi xe trên đường**

Trong quá trình lưu thông không phải lúc nào cũng chạy với một tốc độ ổn định, nhiều khi cần đi nhanh, nhiều lúc cần chậm lại, cũng như cần tạo cho bản thân thói quen quan sát xung quanh và đưa ra cách xử lý nhanh chóng, phù hợp.

Ví dụ các bạn học sinh cấp 3 đang đi cạnh một chiếc xe container, thì bạn cần nhanh chóng vượt qua nếu có thể, hoặc đi chậm lại nhường đường cho xe container đi trước. Tránh đi song song hoặc đi vào điểm mù của xe rất nguy hiểm, hoặc khi xe container xảy ra sự cố bất thường.

Cũng như nếu muốn sang đường bạn phải bật xi nhan trước, chú ý quan sát và thao tác thật nhanh không nên ì ạch, gây ảnh hưởng tới những người xung quanh và gây nguy hiểm cho chính mình.

Hoặc khi đi trên đoạn đường trơn trượt nhiều sỏi đá, nước mưa ứ đọng, bạn cần giảm tốc độ đi chậm lại để tránh xe bị xóc, gây cảm giác khó chịu cho chính bản thân mình và lâu dần sẽ làm hư hại xe, cũng như không xảy ra tình trạng bị trượt bánh, lạng tay lái té xe giữa đường.

### **7.3. Dùng cấp số hợp lý trong cả chặng đường đi**

Nếu đi xe trên đoạn đường bằng phẳng thì bạn đi số 3 - 4, lên dốc thì đi số 1 hoặc 2 vì 2 số này giúp xe chạy mạnh, dùng đèn đỏ cho xe về số 1 hoặc 2 rồi khi chạy chuyển dần về số nhỏ để xe chạy êm hơn tránh xe bị giật.

### **7.4. Phanh xe máy số 50cc đúng cách**

Phanh chính của xe số 50 phân khối được thiết kế nằm dưới chỗ để chân bên phải, phanh phụ cũng được thiết kế ở tay lái bên phải, điều này khác hoàn toàn với **xe ga 50cc**. Do đó, khi sử dụng phanh xe số 50cc cần tạo thành thói quen, tránh bóp cả 2 phanh dễ gây trượt bánh, cũng như không thắng xe lại được theo như ý muốn, dễ gây tai nạn cho chính bạn và người ngồi sau.

#### **8. Đi từ đường nhánh ra đường chính an toàn**

- Tại nơi đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.

- Người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và quan sát, đảm bảo không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác.

#### **9. Quan sát rộng**

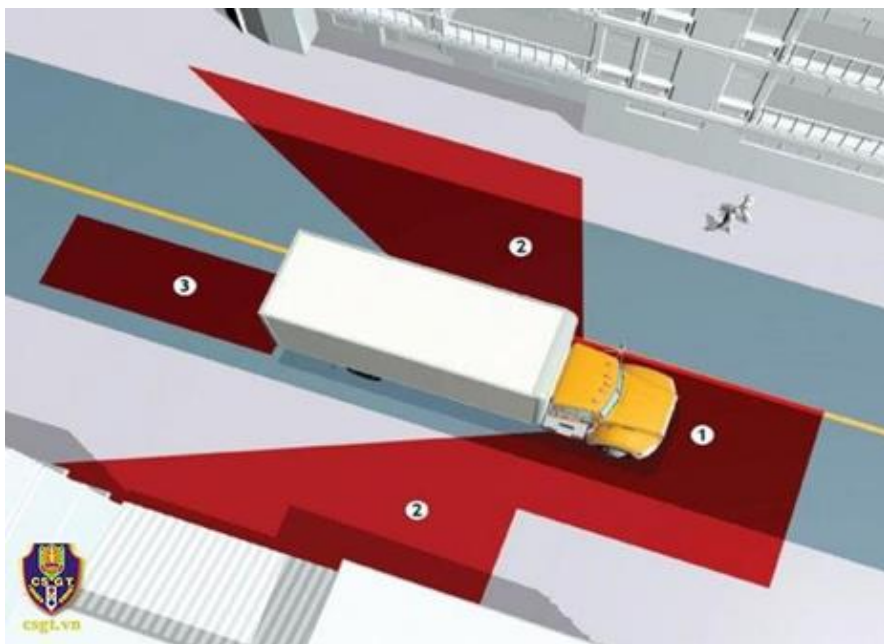
Để lái xe an toàn, kỹ năng quan sát luôn đóng vai trò quan trọng. Việc quan sát gồm: Quan sát phía trước, sang hai bên, phía sau qua gương và xoay đầu, thân người khi cần thiết.

- Quan sát phía trước: Hướng nhìn trước đủ xa, mắt quét từ bên này sang bên kia đường, phán đoán tình huống có thể xảy ra.

- Quan sát phía sau qua gương: Giúp cho lái xe an toàn khi giảm tốc độ, dừng xe, chuyển hướng...

- Quan sát không gian “điểm mù” của phương tiện khác: Các phương tiện khi tham gia giao thông có những điểm mù là vùng không gian mà lái xe không quan sát được khi ngồi ở tư thế lái bình thường (không xoay đầu hoặc nghiêng người, kể cả có sự trợ giúp của gương chiếu hậu, gương cầu). Do vậy, người điều khiển cần quan sát, không đi vào điểm mù của phương tiện khác để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

Điểm mù của xe ô tô gồm: (1) Điểm mù phía trước xe, tạo ra bởi chiều cao đầu xe từ đó làm cho việc quan sát người và phương tiện ở ngay sát đầu xe sẽ gặp khó khăn; (2) Điểm mù hai bên hông xe là vùng gương chiếu hậu không thể chiếu tới; (3) Điểm mù phía sau xe, đây là nguyên nhân gây ra các vụ TNGT khi lùi xe.



*Các điểm mù của xe ô tô (Trích nguồn: <https://www.csqt.vn/>)*

## 10. Vào cua đúng cách

- Quan sát từ xa: Phân tích và phán đoán tình huống có thể xảy ra;
- Giảm tốc độ xe trước khi vào cua: Khi vào cua chúng ta cần tuyệt đối tránh việc vừa cua vừa sử dụng phanh. Điều này sẽ khiến bánh xe dễ bị trượt do bó cứng phanh bánh trước hoặc bánh sau và sẽ khiến bạn dễ dàng mất lái và trượt ngã. Trong trường hợp phải sử dụng phanh bạn hãy bóp phanh nhẹ nhàng, sử dụng phanh đều cả bánh trước bánh sau và không nên bóp phanh quá gấp. Bên cạnh đó,

bạn cũng có thể bóp nhả phanh liên tục để giảm tốc và để bánh xe không bị bó cứng;

- Đánh lái để đưa xe vào cua: Từ độ cong của góc cua ước lượng góc đánh lái sao cho phù hợp. Tránh đánh lái đột ngột khiến xe mất ổn định. Nếu góc cua quá dài thì người lái có thể nhích thêm để cho xe về đúng quỹ đạo;

- Trả lái thoát cua để xe về lại quỹ đạo.

## **11. Cách lái xe an toàn khi trời mưa bão, gió lớn, khói bụi**

- Việc điều khiển phương tiện trong thời tiết xấu như: Mưa bão, lũ lụt, giông sét, sương mù, khói bụi luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra rủi ro, TNGT. Bởi vì:

- + Đối với người điều khiển xe máy điện, xe đạp điện, việc mặc áo mưa cũng dễ gây ra những rủi ro khi lưu thông do mất tầm nhìn hoặc khó điều khiển phương tiện. Mưa bão là nguyên nhân dẫn đến gãy, đổ cây gây ra tai nạn cho người tham gia giao thông;

- + Tham gia giao thông khi có giông sét sẽ nguy hiểm đến tính mạng con người;

- + Sương mù, khói bụi do đốt rơm rạ cũng là một nguyên nhân dẫn đến những khó khăn cho người tham gia giao thông, dễ dẫn đến những tai nạn không mong muốn do mặt đường trơn trượt, sương mù, khói bụi che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

### **- Để lái xe an toàn trong thời tiết xấu, chúng ta cần:**

- + Người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ so với bình thường, hạn chế phanh gấp, khi sử dụng phanh cần kết hợp cả phanh trước và phanh sau với lực bóp phanh tăng dần, cố gắng giữ tay lái thẳng, đánh lái thì phải nhả phanh, chú ý quan sát để xử lý kịp thời những tình huống bất ngờ có thể xảy ra;

- + Nên sử dụng áo mưa phù hợp (áo mưa theo bộ) và đúng cách để vẫn đội được mũ bảo hiểm phía ngoài và không bị cuốn vào bánh xe;

- + Người điều khiển phương tiện khi lưu thông trên đường trong mùa mưa bão cần lưu ý không lên dừng xe, đỗ xe cạnh những cây to dễ xảy ra gãy, đổ, dễ gặp sét gây ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của người điều khiển phương tiện.

## **12. Trang phục khi tham gia giao thông**

#### **a. Mũ bảo hiểm**

- Chọn mũ bảo hiểm đạt chuẩn, chất lượng
- Đội mũ bảo hiểm đúng cách

#### **b. Quần, áo**

- Nên mặc quần, áo dài để tránh bị trầy xước nặng khi không may xảy ra tai nạn giao thông và hạn chế tác động của môi trường (mưa gió, bụi...), cần đảm bảo quần áo không gây vướng víu khi ngồi sau hoặc điều khiển phương tiện giao thông.

- Khi tham gia giao thông vào buổi tối, nên mặc áo sáng màu hoặc áo phản quang để người tham gia giao thông dễ nhận ra.

- Khi trời mưa, nên mặc quần, áo đi mưa bộ rời để điều khiển xe dễ dàng, tầm quan sát không bị hạn chế và không gây cản gió khi xe di chuyển. Không nên mặc áo mưa cánh dơi gây cản trở gió, tầm nhìn và có thể bị cuốn vào bánh xe gây nguy hiểm.

#### **c. Giày, dép**

- Nên đi giày đế bằng, che kín mũi chân và gót chân giúp người lái xe thuận tiện, chính xác khi thực hiện các thao tác, kỹ năng.

- Không nên đi giày cao gót, hở mũi và gót chân.

#### **d. Khẩu trang, găng tay, kính**

- Nên đeo khẩu trang khi tham gia giao thông để tránh bị khói, bụi và phòng tránh các bệnh lây lan qua đường hô hấp.

- Nên đeo găng tay vào mùa đông để giữ ấm bàn tay, tránh bị lạnh cóng bàn tay, ảnh hưởng đến thao tác khi tham gia giao thông.

### **13. Các hành vi bị nghiêm cấm**

- Phá hoại đường, cầu, hầm, bến phà đường bộ, đèn tín hiệu, cọc tiêu, biển báo hiệu, gương cầu, dải phân cách, hệ thống thoát nước và các công trình, thiết bị khác thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Đào, khoan, xẻ đường trái phép; đặt, để chướng ngại vật trái phép trên đường; đặt, rải vật nhọn, đổ chất gây trơn trên đường; để trái phép vật liệu, phế thải, thải rác ra đường; mở đường, đầu nối trái phép vào đường chính; lấn, chiếm hoặc sử dụng trái phép đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ; tự ý tháo

mở nắp công, tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ.

- Sử dụng lòng đường, lề đường, hè phố trái phép.

- Đưa xe cơ giới, xe máy chuyên dùng không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tham gia giao thông đường bộ.

- Thay đổi tổng thành, linh kiện, phụ kiện xe cơ giới để tạm thời đạt tiêu chuẩn kỹ thuật của xe khi đi kiểm định.

- Đua xe, cổ vũ đua xe, tổ chức đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng.

- Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

- Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

### III. PHÁN ĐOÁN RỦI RO KHI THAM GIA GIAO THÔNG

#### 1. Tầm quan trọng của phán đoán rủi ro

Quá trình sử dụng xe đạp điện, xe máy (kể cả xe máy điện) khi lưu thông trên đường được diễn tả như sau:

- **Tình huống giao thông:** Mọi tình huống giao thông đều đòi hỏi người lái xe phải thực hiện quá trình phán đoán rủi ro.

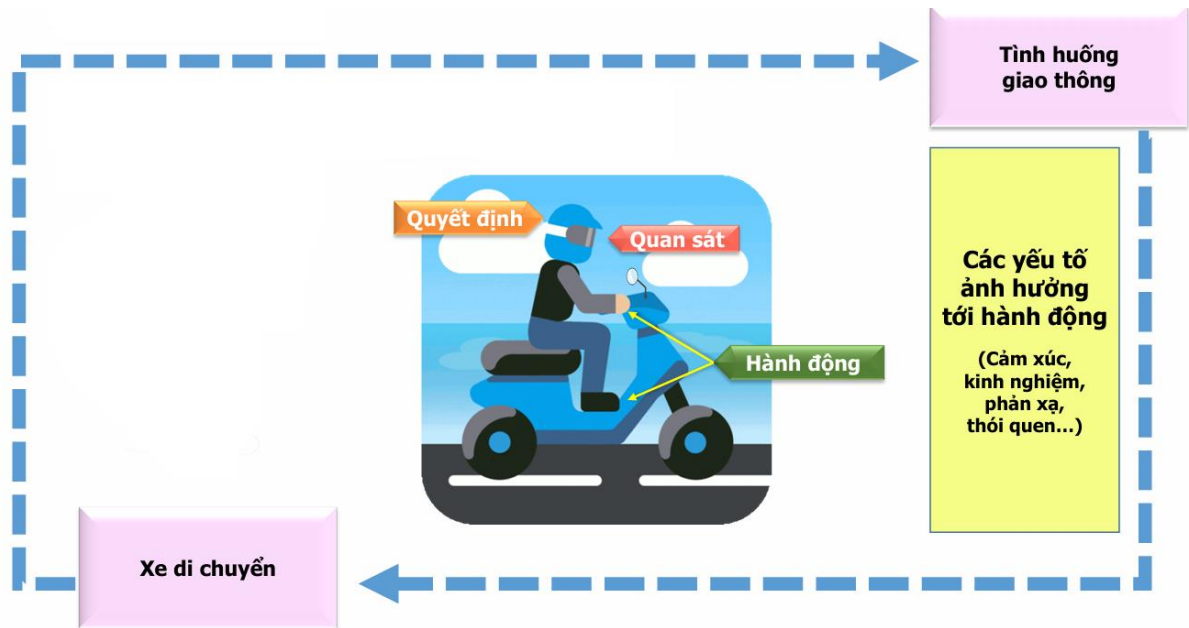
- **Xe di chuyển:** Khi xe đang di chuyển, người lái cần liên tục Quan sát tình huống xung quanh.

- **Quyết định:** Dựa trên quan sát, người lái xe đưa ra Quyết định về cách xử lý tình huống.

- **Hành động:** Cuối cùng, họ thực hiện Hành động dựa trên quyết định đã đưa ra.

- **Các yếu tố ảnh hưởng tới hành động:** Những yếu tố như cảm xúc, kinh nghiệm, phản xạ, và thói quen có thể ảnh hưởng đến khả năng hành động của người lái xe.

Nếu người lái xe thiếu quan sát, đưa ra quyết định và hành động không kịp thời, thì sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.



Hình vẽ mô tả quá trình sử dụng xe máy tham gia giao thông

**Quy tắc 3R:** để phòng ngừa rủi ro tai nạn giao thông. Quy tắc này giúp người tham gia giao thông chủ động hơn trong việc phòng ngừa tai nạn, bằng cách luôn chú ý đến tình huống xung quanh, điều chỉnh tốc độ và phản ứng kịp thời với nguy cơ tiềm ẩn.

- Quy tắc này bao gồm ba bước chính:
  1. **Review (Nhận định tình hình):** Đầu tiên, người tham gia giao thông cần phải đánh giá tình hình xung quanh một cách cẩn thận, bao gồm các yếu tố như điều kiện thời tiết, mật độ giao thông, và các nguy cơ tiềm ẩn.
  2. **Reduce (Giảm bớt tốc độ):** Sau khi nhận định tình hình, người tham gia giao thông cần giảm tốc độ để có đủ thời gian và khoảng cách xử lý các tình huống bất ngờ, giúp tránh va chạm hoặc giảm thiểu hậu quả nếu có tai nạn xảy ra.
  3. **Reaction (Phản xạ với nguy hiểm):** Cuối cùng, người lái xe cần phản ứng nhanh chóng và chính xác với các tình huống nguy hiểm, như phanh gấp hoặc đánh lái để tránh chướng ngại vật.

## 2. Phân loại rủi ro

**Nguy hiểm trực tiếp (Có thể nhìn thấy):** Cần phải tập trung quan sát để đưa ra phản ứng kịp thời (Sẵn sàng phanh, tránh,...)

VD: Xe ô-tô phía trước bất ngờ mở cửa và gây nguy hiểm cho người lái xe mô-tô.

**Nguy hiểm khuất tầm nhìn (Không thể nhìn thấy):** Cần phải phán đoán được mối nguy hiểm có thể xảy ra để xử lý an toàn bằng cách đi chậm, nháy đèn. Bấm còi,...

VD: Xe ô-tô bị khuất bởi xe tải khiến xe mô-tô không nhìn thấy xe ô-tô đang rẽ và gây nguy hiểm cho người lái xe mô-tô

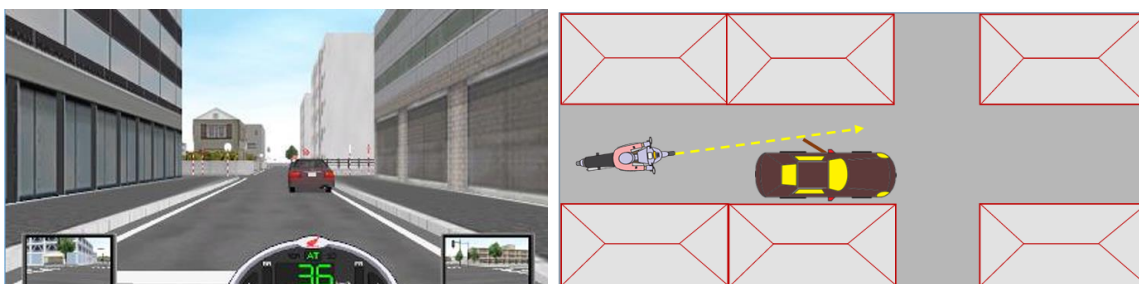
**Nguy hiểm gián tiếp:** Cần thường xuyên phán đoán tình huống để chuẩn bị sẵn sàng hành động như luôn giữ khoảng cách an toàn, sẵn sàng phanh

VD: Xe đạp phía trước bất ngờ chuyển hướng khiến xe ô-tô chuyển hướng và gây nguy hiểm cho người lái xe mô-tô.

### 3. Luyện lập phán đoán rủi ro

Mô tả tình huống :

- Xe ô tô đỗ phía bên phải lề đường, ngay phía trước ngã tư.
- Xe gắn máy điện đánh lái sang trái để vượt qua ô tô.



*Hình vẽ tình huống mô tả*

Các bước thực hành như sau:

**Bước 1:** Phán đoán các trường hợp có thể xảy ra khi tham gia giao thông. Các trường hợp rủi ro có thể xảy ra trong bức tranh?

1. Người trong ô tô mở cửa bất cẩn gây nguy hiểm cho xe gắn máy điện.
2. Ô tô bất ngờ đánh lái ra đường không xi nhan

**Bước 2:** Trường hợp rủi ro dễ xảy ra nhất?

**Bước 3:** Phương pháp phòng tránh đối với các trường hợp

**Bước 4:** Bản thân luôn trong trạng thái sẵn sàng hành động của bản thân khi rủi ro có thể xảy ra.

#### **4. Phòng tránh các tình huống nguy hiểm thường xảy ra**

##### **4.1. Khi tầm nhìn bị hạn chế (khi đi bộ, đi xe đạp)**

- Cần dừng lại, lắng nghe và quan sát xe đang đến từ các hướng, nếu không có xe nào đang đến gần mới đi tiếp để bảo đảm an toàn.

- Khi đi vào nơi thiếu ánh sáng, hãy lắng nghe tiếng động từ các phương tiện và chú ý ánh đèn xe để nhận biết xe đang tới.

- Nên mặc quần áo sáng màu, phản quang để người khác dễ nhận biết.

##### **4.2. Tốc độ, thời gian và khoảng cách dừng xe**

Các phương tiện giao thông với kích cỡ và tốc độ khác nhau là một mối nguy hiểm lớn đối với trẻ em. Mặc dù các lái xe có thể đi với tốc độ phù hợp/đúng quy định, họ vẫn không thể dừng lại ngay lập tức trong trường hợp khẩn cấp. Thông điệp chính cần truyền đạt cho các em:

**- Phương tiện cần thời gian để dừng.**

+ Tất cả các phương tiện giao thông (lớn hoặc nhỏ) đều cần thời gian để dừng lại. (Phương tiện không thể dừng lại ngay lập tức, vì vậy các em phải đảm bảo tất cả các xe đã hoàn toàn dừng lại trước khi quyết định qua đường)

+ Các phương tiện càng lớn thì tốc độ càng nhanh, càng cần nhiều thời gian để dừng lại.

**- Tốc độ càng lớn, lực va chạm càng lớn.**

+ Tốc độ càng lớn, khi tai nạn xảy ra sẽ để hậu quả tai nạn càng lớn, đặc biệt đối với người đi bộ và đi xe đạp (người tham gia GT dễ bị tổn thương).

**- Cần để người tham gia giao thông khác nhìn thấy các em khi các em tham gia giao thông trên đường**

**- Luôn đứng xa các vật cản trên đường để đảm bảo người lái xe có thể nhìn thấy các em.**

**- Hãy chắc chắn rằng các em và người lái xe nhìn thấy nhau.**

**4.3. Khi chuyển hướng (khi đi xe đạp) trên đường rất nhiều phương tiện giao thông cơ giới**

- Khi muốn chuyển hướng ( rẽ phải hoặc rẽ trái) em cần giảm tốc độ, đi chậm

(và có thể dừng lại).

- Quan sát cẩn thận xung quanh (phía trước, phía sau, bên phải, bên trái), chú ý các phương tiện đang đi tới từ các hướng, đặc biệt hướng các em muốn rẽ.

- Giơ tay ra hiệu hướng rẽ cho những người tham gia giao thông khác biết hướng em muốn rẽ (giơ tay ra hiệu ngay cả khi đường ít phương tiện).

- Đảm bảo rằng các phương tiện khác đã nhìn thấy em ở một khoảng cách an toàn.

- Chọn thời điểm ít phương tiện nhất để rẽ, khi rẽ vẫn phải quan sát an toàn.

# PHẦN 3: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT AN TOÀN

## I. QUY TẮC THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT

### 1. Các phương tiện giao thông đường sắt



*Tàu hoả*



*Tàu điện trên cao*



*Nhà ga Đà Nẵng*

### 3. Đi trên đoạn đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, cầu đường bộ đi chung với đường sắt (Điều 25, Luật GTĐB năm 2008)

- Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt **có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu**, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng, có tiếng chuông báo hiệu, rào chắn đang dịch chuyển hoặc đã đóng, người tham gia giao thông đường bộ **phải dừng lại phía phần đường của mình và cách rào chắn một khoảng cách an toàn**; khi đèn tín hiệu đã tắt, rào chắn mở hết, tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.



*Hình ảnh vi phạm khi đã có tín hiệu đèn vẫn cố vượt rào chắn*

- Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt **chỉ có đèn tín hiệu hoặc chuông báo hiệu**, khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sáng hoặc có tiếng chuông báo hiệu, người tham gia giao thông đường bộ phải dừng ngay lại và **giữ khoảng cách tối thiểu 05 mét tính từ ray gần nhất**; khi đèn tín hiệu đã tắt hoặc tiếng chuông báo hiệu ngừng mới được đi qua.



*Người, phương tiện tham gia giao thông phải dừng trước vạch dừng khi đèn tín hiệu màu đỏ đã bật sang hoặc có tiếng chuông báo hiệu*

- Tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt **không có đèn tín hiệu, rào chắn và chuông báo hiệu**, người tham gia giao thông đường bộ **phải quan sát cả hai phía**, khi thấy chắc chắn không có phương tiện đường sắt đang đi tới mới được đi qua, nếu thấy có phương tiện đường sắt đang đi tới thì phải dừng lại và **giữ khoảng cách tối thiểu 05 mét tính từ ray gần nhất** và chỉ khi phương tiện đường sắt đã đi qua mới được đi.



*Minh họa khoảng cách an toàn khi đứng gần đường ray*

## II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT AN TOÀN

- Chấp hành đúng nội quy đi tàu đã được niêm yết trên các toa xe
- Nghiêm cấm vượt rào, vượt chướng ngại ngang, vượt qua đường ngang khi có tín hiệu cấm. Di chuyển trong sân ga bằng cách sử dụng hệ thống cầu vượt, hầm chui theo chỉ dẫn



*Cầu vượt cho người đi bộ*



*Cầu vượt Ngô Sĩ Liên, ĐN cho người đi bộ tại khu vực giao nhau với đường sắt*

- Đứng đợi tàu ở vạch quy định. Tại nơi không có vạch kẻ, cần đứng đợi tàu ở khoảng cách an toàn với đường ray để đảm bảo an toàn, tránh va chạm khi đoàn tàu di chuyển ra/vào sân ga.



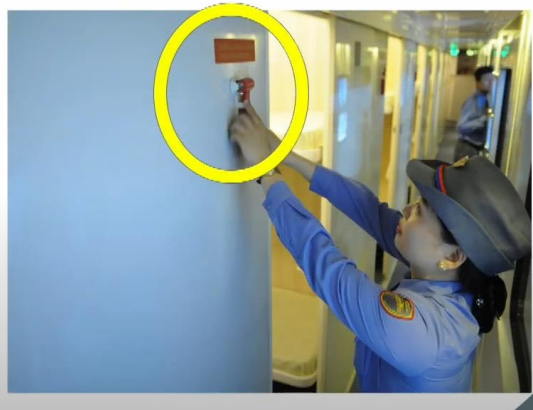
*Đứng sau vạch kẻ và giữ khoảng cách an toàn*

- Nghiêm cấm đu bám, đứng, ngồi hai bên thành toa xe, đầu máy, nơi nối giữa các toa xe, đầu máy; mở cửa lên, xuống tàu, đưa đầu, tay, chân và vật khác ra ngoài thành toa xe khi tàu đang chạy.



*Ngồi im, ngay ngắn khi tàu đang chạy*

- Trên toa xe có bình cứu hỏa và dụng cụ thoát hiểm. Khi xảy ra sự cố, hỏa hoạn hành khách cần bình tĩnh và tuân thủ hướng dẫn của nhân viên trên tàu.



*Khu vực để dụng cụ thoát hiểm*

- Nghiêm cấm ném đất, đá hoặc vật khác lên tàu hoặc từ trên tàu xuống.



*Cửa sổ kính tàu vỡ gây nguy hiểm cho hành khách sau một vụ ném đá lên tàu*

- Không được vượt xe, lùi xe, quay đầu xe khi đi trên đoạn đường bộ giao với đường sắt.



*Hành vi đi xe đạp qua băng qua đường ray rất nguy hiểm của các em học sinh*

## PHẦN 4: KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN

### I. QUY TẮC THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN

#### 1. Các phương tiện giao thông đường thủy nội địa



*Thuyền đưa đón học sinh*



*Du thuyền trên sông Hàn, Đà Nẵng*

#### 2. Qua phà, qua cầu phao (Điều 23, Luật GTĐB năm 2008)

a) Khi đến bến phà, cầu phao, các xe phải xếp hàng trật tự, đúng nơi quy định, không làm cản trở giao thông.

b) Khi xuống phà, đang ở trên phà và khi lên bến, mọi người phải xuống xe, trừ người điều khiển xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, người bệnh, người già yếu và người khuyết tật.

c) Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng phải xuống phà trước, xe thô sơ, người đi bộ xuống phà sau; khi lên bến, người đi bộ lên trước, các phương tiện giao thông lên sau theo hướng dẫn của người điều khiển giao thông.

d) Thứ tự ưu tiên qua phà, qua cầu phao quy định như sau:

- Các xe được quyền ưu tiên;
- Xe chở thư báo;
- Xe chở thực phẩm tươi sống;
- Xe chở khách công cộng.

Trong trường hợp các xe cùng loại ưu tiên đến bến phà, cầu phao thì xe nào đến trước được qua trước.

## **II. KỸ NĂNG THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA AN TOÀN**

### **1. Lên xuống phương tiện thủy**

- Chỉ lên phương tiện thủy khi thực sự cần thiết, khi lên phương tiện giao thông đường thủy cần phải có người lớn đi cùng. Không tự ý đi lại.

- Xếp hàng thứ tự theo quy định;
- **Không** chen lấn, xô đẩy và đùa nghịch khi đi lên tàu, thuyền, phà.
- Nếu không có người lớn đi cùng, các em lên và xuống tàu thuyền, phà theo hướng dẫn của nhân viên lái tàu hoặc người có trách nhiệm bảo đảm an toàn trên chuyến tàu

- Xuống thuyền, phà theo hướng dẫn.

### **2. Chú ý an toàn khi ngồi trên phương tiện thủy**

(1) Trước khi phương tiện di chuyển, việc đầu tiên các em cần tự mình hoặc nhờ người lớn đi cùng mặc áo phao đúng quy định. (áo phao dành cho trẻ em, không mặc áo phao bơm hơi, vì loại này dễ bị thủng)

(2) Chỉ lên thuyền, chờ khi có đủ chỗ ngồi cho mình. **Không** chen lấn, xô đẩy và đùa nghịch khi đi tàu, thuyền, đồ gây mất cân bằng của phương tiện khi đang di chuyển

(3) Ngồi trật tự tại chỗ của mình, nghiêm túc và tuyệt đối tuân thủ theo những quy định an toàn trên tàu; không thò tay, chân ra ngoài cửa sổ, không nghịch các thiết bị trên tàu, thuyền.

(4) Trong trường hợp phát sinh các sự cố, cần phải sử dụng các dụng cụ nổi hoặc dụng cụ hỗ trợ cứu sinh (còi, đèn pin,...) thì các em tuyệt đối tuân theo hướng dẫn của thuyền trưởng hoặc người lớn và không được hoảng loạn cũng như làm cho người khác đi tàu mất bình tĩnh.

- **Một số lưu ý nhỏ các em khi trên tàu:**

- Những hàng ghế đầu tiên trên tàu được ưu tiên dành cho phụ nữ, trẻ em, người tàn tật và người già. Nếu có thể, Các em nên sử dụng hàng ghế đầu tiên hoặc gần hàng ghế đầu tiên nhất.

- Buộc chặt dây giày để tránh việc bị vấp, ngã khi đi lại trên tàu, thuyền

- Chỉ rời tàu khi có thông báo của thuyền trưởng và theo hướng dẫn của thành viên đoàn tàu. Ngồi ngay ngắn, ngồi cân vào hai bên boong tàu, thuyền...

- Biết bơi là biện pháp hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông đường thủy.



*Mặc áo phao đúng quy định khi lên tàu, thuyền*



*Ngồi ngay ngắn giữ trật tự khi tàu, thuyền đang di chuyển*



*Mặc áo phao đúng quy định khi du lịch trên du thuyền sông Hàn, Đà Nẵng*

- **Một số hành vi không an toàn khi tham gia giao thông đường thủy nội địa**



*Mặc áo phao sai quy cách tiềm ẩn nguy hiểm*

### III. PHÒNG TRÁNH TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC

1. Khuyến cáo các bạn học sinh nhất là các em nhỏ **không nên chơi đùa gần ao, hồ, sông suối**, những nơi tiềm ẩn rủi ro đuối nước.
2. Chỉ **bơi ở những nơi có người và phương tiện cứu hộ**, tuân thủ các quy định của bể bơi, khu vực bơi.
3. Khi đi tắm biển hay sông, người biết bơi hay không cũng chỉ nên **tắm gần bờ**, đặc biệt là ở biển, vì dù biết bơi cũng rất khó để bơi do sóng biển đánh liên tục. Nhiều người thường nằm trên phao khi tắm biển. Điều này cũng khá nguy hiểm vì bạn sẽ dễ bị cuốn ra xa mà không biết, nhiều khả năng bạn sẽ bị sóng đánh úp, những cơn sóng dồn dập khiến bạn không biết xử lý như thế nào và sẽ bị uống nước nhiều, mất sức.
4. **Chấp hành tốt các quy định** về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy như mặc áo phao.
5. Tổ chức các buổi tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng phòng tránh đuối nước cho học sinh, sinh viên
6. Phụ huynh chủ động cho con em **học bơi tại các cơ sở đảm bảo chất lượng...**

#### **IV. XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN ĐUỐI NƯỚC**

- Khi phát hiện thấy người bị rơi ngã xuống nước, cần hô hoán, kêu gọi mọi người đến ứng cứu, giúp đỡ ngay từ khi nhìn thấy nạn nhân. Tuyệt đối không được nhảy theo cứu nạn nhân nếu mình không biết bơi và không biết cách cứu đuối vì bản thân mình cũng có thể bị đuối nước.

- Nhanh chóng đưa nạn nhân ra khỏi nước bằng cách đưa cánh tay, cây sào dài cho nạn nhân nắm, ném phao có buộc dây thừng... và kéo nạn nhân lên bờ một cách an toàn. Có thể ném một sợi dây dai, chắc... từ bờ để nạn nhân túm lấy được dây thừng và kéo nạn nhân vào bờ, hoặc cùng với mọi người vớt nạn nhân lên...

- Đặt nạn nhân nằm chỗ thoáng khí.

- Nếu nạn nhân bất tỉnh, kiểm tra xem còn thở không bằng cách quan sát chuyển động của lồng ngực:

+ Nếu lồng ngực không chuyển động tức là nạn nhân ngưng thở, hãy thổi ngạt miệng qua miệng. Sau đó kiểm tra mạch cổ, mạch bẹn xem có đập không; nếu không bắt được mạch tức là nạn nhân đã ngưng tim, phải ấn tim ngoài lồng ngực ở nửa dưới xương ức. Phối hợp ấn tim và thổi ngạt liên tục trên đường chuyển nạn nhân tới cơ sở y tế.

+ Nếu nạn nhân còn thở được, hãy đặt nạn nhân nằm nghiêng một bên để chất nôn dễ thoát ra.

- Cởi bỏ quần áo ướt, giữ ấm bằng cách đắp lên người nạn nhân tấm khăn khô.

- Nhanh chóng đưa nạn nhân đến cơ sở y tế ngay cả khi nạn nhân có vẻ bình thường hoặc đã hồi phục hoàn toàn sau sơ cứu vì nguy cơ khó thở thứ phát có thể xảy ra vài giờ sau khi ngạt nước

# **PHẦN 5: BỘ QUY TẮC “VĂN HÓA GIAO THÔNG” VÀ CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TNGT**

## **I. BỘ QUY TẮC “VĂN HÓA GIAO THÔNG” CHO GIÁO VIÊN, HỌC SINH TRÊN ĐỊA BÀN TP. ĐÀ NẴNG**

### **1. Mục đích**

1.1 Từng bước điều chỉnh thái độ, hành vi của giáo viên, học sinh tham gia giao thông, nhằm hình thành chuẩn mực văn hóa giao thông, tự giác chấp hành pháp luật và ứng xử văn minh khi tham gia giao thông; xây dựng TP. Đà Nẵng an toàn giao thông, văn minh, hiện đại, góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của TP. Đà Nẵng, xây dựng giáo viên, học sinh trên địa bàn TP. Đà Nẵng văn minh, lịch sự khi tham gia giao thông.

1.2 Hướng đến việc giáo viên, học sinh tham gia giao thông nghiêm túc chấp hành tốt, các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông với tinh thần tự giác, trách nhiệm, văn minh.

1.3. Hình thành, bồi đắp đặc trưng "Văn hóa giao thông" của giáo viên, học sinh TP. Đà Nẵng bền vững trên nền tảng văn hoá TP. Đà Nẵng.

### **2. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

2.1. Đối tượng: Giáo viên, phụ huynh, học sinh trong ngành giáo dục tham gia giao thông.

2.2. Phạm vi: Trên địa bàn TP.Đà Nẵng.

### **3. Nội dung**

#### **3.1 Đối với cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục**

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trật tự an toàn giao thông đến với giáo viên, học sinh trên địa bàn TP. Đà Nẵng, phù hợp với từng đối tượng.

Thực hiện công tác quản lý nhà nước về giao thông với trách nhiệm và kết quả cao hơn một mức so với nhiệm vụ được cơ quan quản lý cấp trên, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương giao.

Chủ động khắc phục triệt để những bất cập về tổ chức giao thông; nâng cấp hạ tầng giao thông TP.Đà Nẵng hiện đại, thông minh, văn minh, đồng bộ, mỹ quan, môi

trường, nhằm tạo sự thuận tiện khi lưu thông và đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh khi tham gia giao thông.

### **3.2 Đối với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ đảm bảo trật tự, an toàn giao thông**

1. Lấy người dân là nguồn lực, động lực, mục tiêu trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vì an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

2. Trong quá trình tham gia giao thông, thực hiện phương châm *"khi dân cần, dân khó có lực lượng Cảnh sát giao thông"*.

3. Tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, thuận lợi cho Giáo viên, học sinh tham gia giao thông.

4. Chủ động xử lý nghiêm minh, triệt để, không để các hành vi vi phạm công khai, coi thường pháp luật, phản cảm về trật tự an toàn giao thông lan truyền trên mạng xã hội, gây hiệu ứng, tác động tiêu cực đến nhận thức xã hội, nhất là giới trẻ.

5. Ứng xử văn minh, không sách nhiễu, tiêu cực khi thi hành công vụ.

### **3.3. Đối với giáo viên, phụ huynh, học sinh tham gia giao thông: Hình thành Văn hóa giao thông của người TP. Đà Nẵng**

1. Tự giác chấp hành tốt pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

2. Đã uống rượu, bia thì không lái xe.

3. Không chen lấn khi tham gia giao thông, dù ùn tắc, tắc đường vẫn chấp hành đi đúng làn đường; dừng, đỗ xe đúng quy định.

4. Sử dụng còi xe đúng quy định, không lạm dụng việc sử dụng còi xe gây ô nhiễm tiếng ồn, gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

5. Thường xuyên rèn luyện, bổ trợ kỹ năng vận hành xe an toàn; cập nhật các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

6. Chủ động nhường đường; tôn trọng, giúp đỡ mọi người khi tham gia giao thông, đặc biệt là người bị nạn, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em và phụ nữ mang thai.

7. Ứng xử văn minh, lịch sự, có thái độ hợp tác tích cực khi xảy ra va chạm giao thông; chủ động phối hợp với lực lượng chức năng giải quyết các vi phạm về trật tự an toàn giao thông và trong công tác sơ cứu, cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông.

8. Ông, bà, cha, mẹ làm gương trong việc chấp hành pháp luật và ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.

9. Kịp thời lên án các hành vi tiêu cực, hành vi vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao; tích cực đề xuất các sáng kiến trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

10. Duy trì phương tiện tham gia giao thông an toàn, sạch đẹp; không sơn, dán, vẽ các hình ảnh gây phản cảm, trái quy định của pháp luật lên các phương tiện giao thông.

## **II. CÁCH XỬ LÝ KHI GẶP TAI NẠN GIAO THÔNG**

### **a) Trường hợp nếu em chứng kiến người đi đường bị tai nạn, hãy:**

- Bình tĩnh và tìm cách giúp đỡ người bị tai nạn.

(1) Trường hợp nếu người bị tai nạn xảy ra thương tích và phải đi bệnh viện (chảy máu, xây xước, bất tỉnh...) thì em cần:

+ Gọi điện thoại cho người thân của người bị tai nạn (nếu là người quen) hoặc gọi cho số cấp cứu 115.

+ Đưa hoặc nhờ sự giúp đỡ của người đi đường để đưa người bị tai nạn đến bệnh viện. Lưu ý: Trong khi chờ đợi xe cấp cứu đến thì bạn hãy sơ cứu tạm thời cho người bị thương theo hướng dẫn của đội cấp cứu. Không nên di chuyển người bị nạn ra khỏi vị trí hiện trường.

(2) Trường hợp nếu người bị tai nạn chỉ bị đau và xây xước nhẹ thì em cần đưa đến trung tâm y tế gần nhất hoặc phòng y tế của trường để xử lý vết thương.

- Bảo vệ hiện trường và tài sản của người bị nạn;

- Báo tin ngay cho cơ quan công an, y tế hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất;

### **b) Trường hợp nếu em là người bị tai nạn**

(1) Trường hợp nếu bị tai nạn mà xảy ra thương tích và phải đi bệnh viện (chảy máu,

xây sát...), em cần:

- + Tự sơ cấp cứu hoặc nhờ người đi đường giúp để giảm thiểu thương tổn.
- + Tìm cách gọi điện thoại, hoặc nhờ người gọi điện cho người thân và nhà trường. Nếu không liên lạc được với người thân hoặc nhà trường thì cần phải gọi cho số cấp cứu 115.
- + Nhờ sự giúp đỡ của người đi đường để đưa tới bệnh viện.

(2) Trường hợp nếu bị tai nạn nhưng chỉ bị đau và xây sát nhẹ thì em cần đến trung tâm y tế gần nhất hoặc phòng y tế của trường để xử lý vết thương.

### **III. LỰC LƯỢNG CSGT CATP ĐÀ NẴNG HƯỚNG DẪN MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC GIÁO DỤC AN TOÀN THÔNG CHO HỌC SINH ĐỘ TUỔI TỪ 16-18 TUỔI**

Lực lượng CSGT CATP Đà Nẵng tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các khu vực trường học, tập trung xử lý các lỗi vi phạm có nguy cơ gây tai nạn cho học sinh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành chức năng và chính quyền các cấp để nắm tình hình, địa bàn, thực hiện tốt công tác quản lý; kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới trên đại bàn TP Đà Nẵng.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự gia tăng về TNGT tại lứa tuổi học sinh, một trong số đó phải kể tới nhận thức của các em chưa được nâng cao. Vấn đề đặt ra chính là làm thế nào để tăng cường ý thức tham gia giao thông cho các em, tăng cường nhận thức ATGT cho các bậc phụ huynh. Để thực hiện được điều đó, cần phải có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa các bên liên quan: Gia đình – Nhà trường – Xã hội. Trong đó, chủ động hướng học sinh vào việc phát triển các kỹ năng nhận diện và đối phó một cách an toàn với các tình huống nguy hiểm là nhiệm vụ đặt ra hàng đầu trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trong nhà trường. Nhận diện và đối phó được với các tình huống nguy hiểm giúp các em hạn chế được TNGT và các rủi ro khác khi tham gia

giao thông. CSGT CATP Đà Nẵng đề xuất các phương pháp, hình thức **giáo dục ATGT** dành cho **học sinh từ 16-18 tuổi** như sau:

**1.1. Tổ chức các hội thi tìm hiểu về Luật ATGT, các buổi tuyên truyền dưới cờ;**

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật ATGT, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn; khuyến cáo các biện pháp phòng ngừa, xử lý sự cố khi xảy ra tai nạn giao thông; vận động cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và học sinh thực hiện nghiêm các quy định “Đã uống rượu, bia - không lái xe”; “Không sử dụng điện thoại khi lái xe”; “Đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn khi đi mô tô, xe máy, xe đạp điện”; “Thắt dây an toàn khi ngồi trên xe ô tô”; tuân thủ quy tắc giao thông; phòng ngừa tai nạn trên đường đèo dốc, đường miền núi có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, đường ngang qua đường sắt,.....



*Lực lượng CSGT CATP Đà Nẵng tuyên truyền về pháp luật và trật tự, an toàn giao thông đến các em học sinh THPT*

**1.2. Tổ chức các hội diễn tiểu phẩm, sân khấu hóa, phiên tòa giả định**

Sân khấu hóa là hình thức tuyên truyền gần gũi, thông qua tiểu phẩm để tuyên truyền pháp luật về giao thông một cách cụ thể, thiết thực. Phiên tòa đưa ra mức hình phạt cụ thể giúp người dân nhớ lâu hơn các tội, mức án, hình phạt. Qua đó, giúp đoàn viên, thanh niên, hiểu rõ hơn những quy định của pháp luật về hành vi phạm tội, mức án áp dụng cũng như hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng, tính nghiêm minh của pháp luật



### 1.3. Ký cam kết thực hiện an toàn giao thông

Tổ chức cho cha mẹ học sinh và học sinh ký cam kết với nhà trường về việc nghiêm chỉnh chấp hành quy định đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện; không giao xe mô tô, xe gắn máy có dung tích xilanh từ 50cm<sup>3</sup> trở lên cho học sinh khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe. Luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh về an toàn giao thông của con em khi tới trường. Khi học sinh vi phạm, GVCN sẽ thông báo kịp thời tới phụ huynh để cùng giáo dục.



*Lễ ký cam kết thực hiện an toàn giao thông tại một trường học*

#### **1.4. Thành lập đội xung kích an toàn giao thông,**

Đội xung kích trực ở khu vực cổng trường, theo dõi việc tham gia giao thông của học sinh khi đến và ra về, điều tiết, nhắc nhở học sinh khi tan trường không đỗ xe ở cổng trường, lòng đường gây ùn tắc.

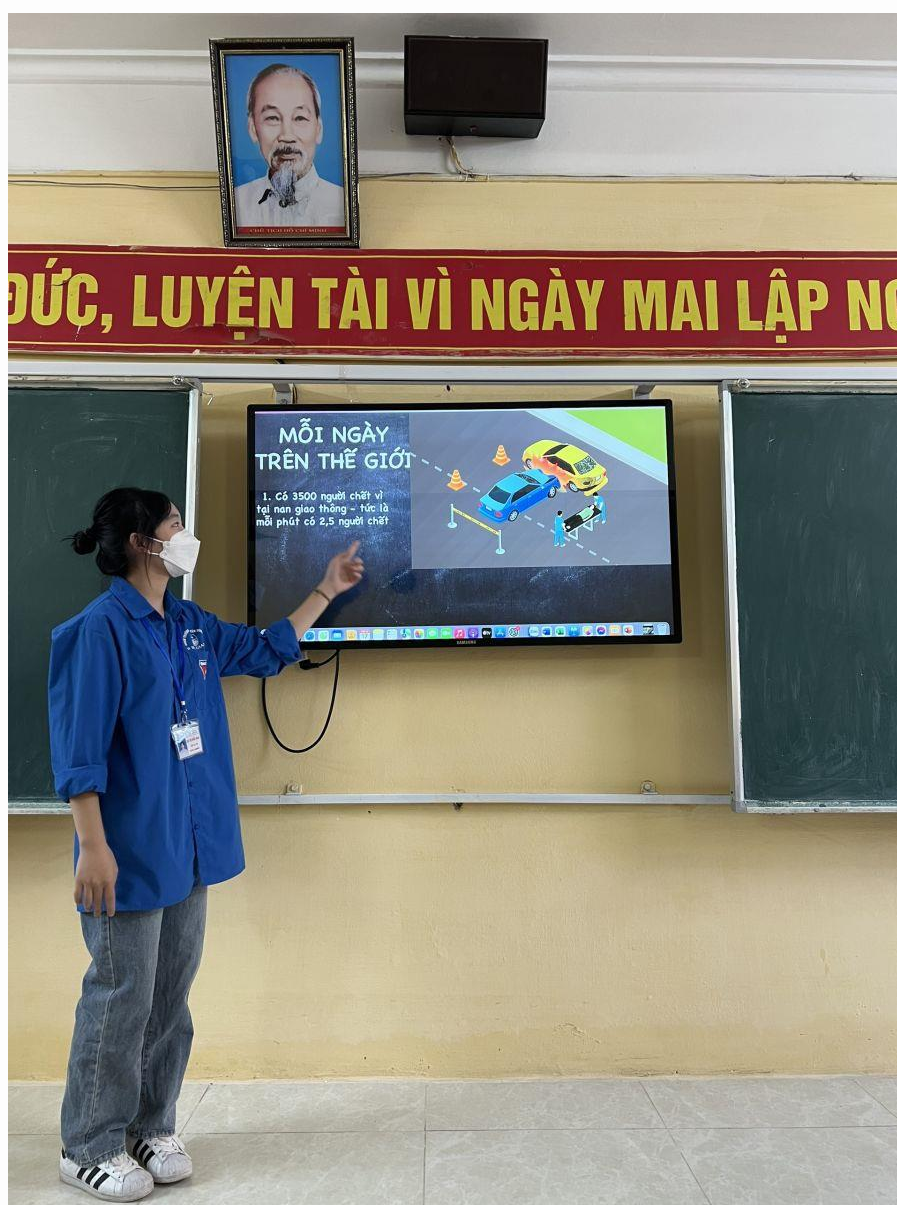


*Đội Xung kích ATGT thực hiện nhiệm vụ trực tại khu vực cổng trường*

### 1.5. Ban giám hiệu, đoàn trường thường xuyên quan tâm tới việc đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh.

Những buổi sinh hoạt dưới cờ, bản tin phát thanh có những chuyên đề dành để giáo dục an toàn giao thông. Đối với những **học sinh vi phạm giao thông** đều bị **phê bình và xử phạt** đích đáng. Đồng thời có phát sổ tay an toàn giao thông tới từng đoàn viên thanh niên. Phát động những tuần lễ, tháng an toàn giao thông. Có những chương trình ngoại khóa chủ đề an toàn giao thông, phối hợp với những nhà tài trợ phát tặng mũ bảo hiểm...

### 1.6. Tích cực tuyên truyền về ATGT trong các tiết sinh hoạt đầu giờ



*Tiết sinh hoạt tuyên truyền ATGT tại một trường THPT trên địa bàn TP*

### 1.7. Thiết kế những ấn phẩm (tranh, ảnh, video) tuyên truyền pháp luật, ATGT đăng tải trên các kênh truyền thông fanpage, website, youtube,..

Với thời đại công nghệ phát triển hiện nay việc lan tỏa các chủ đề về ATGT, các tiêu phẩm chủ yếu tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, dụng các tình huống vi phạm phổ biến như đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu, không đội mũ bảo hiểm,... sẽ dễ dàng tiếp cận đến với đại đa số và nâng cao nhận thức của mọi người trong việc chấp hành đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.



*Các cuộc thi về thiết kế ấn phẩm video, tranh ảnh luôn có sức hút với các bạn học sinh THPT là cơ hội phát triển năng khiếu bản thân.*

Để nâng cao hiệu quả giáo dục Luật Giao thông cho học sinh, cần có sự đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục, tăng cường thời lượng giáo dục và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Chỉ khi tất cả các bên liên kết và đóng góp vào việc giáo dục ATGT cho học sinh, chúng ta mới có thể xây dựng một thế hệ trẻ có ý thức và kỹ năng ATGT, góp phần làm giảm tai nạn giao thông trong tương lai.